

PHỤ LỤC

Danh sách các thông báo về dự thảo và quy định có hiệu lực về SPS của các nước thành viên WTO từ ngày 21/3/2024 đến ngày 20/4/2024
(Ban hành kèm theo Công văn số: **372** /XNK-NS, ngày **21** tháng **5** năm 2024)

A. DANH SÁCH CÁC QUY ĐỊNH VỀ SPS ĐANG XIN Ý KIẾN CÁC NƯỚC THÀNH VIÊN

STT	Mã WTO	Lĩnh vực	Quốc gia/ Khu vực	Ngày thông báo	Tiêu đề	Nội dung thông báo
1	G/SPS/N/R US/281	TY	Liên bang Nga	19/4/2024	Dự thảo sửa đổi Quy định yêu cầu chung về thú y (vệ sinh thú y) đối với hàng hóa phải kiểm soát thú y (giám sát) của Liên minh Kinh tế Á-Âu	Dự thảo sửa đổi các điều khoản đầu tư vào các quốc gia thành viên của Liên minh kinh tế Á-Âu và thống nhất ban đầu về cấp giấy chứng nhận thú y dưới dạng điện tử qua e-mail. Các sửa đổi cũng cho phép các Quốc gia thành viên xác định ngày có hiệu lực của giấy chứng nhận. Sửa đổi này bao gồm các mẫu giấy chứng nhận thú y khác với các mẫu giấy chứng nhận thú y hợp nhất đối với hàng hóa chịu sự kiểm soát (giám sát) thú y nhập khẩu vào lãnh thổ hải quan của Liên minh, được phê duyệt theo Quyết định của Ủy ban Liên minh Hải quan số 607 ngày 07/4/2011.
2	G/SPS/N/R US/280	BVTV	Liên bang Nga	19/4/2024	Dự thảo sửa đổi các yêu cầu kiểm dịch thực vật chung đối với các sản phẩm kiểm dịch và vật thể kiểm dịch tại Biên giới Hải quan và Lãnh thổ Hải quan của Liên minh Kinh tế Á-Âu (EAEU)	Dự thảo sửa đổi các yêu cầu kiểm dịch thực vật chung đối với các sản phẩm kiểm dịch và vật thể kiểm dịch tại biên giới hải quan và lãnh thổ hải quan của EAEU, bao gồm thiết lập các yêu cầu kiểm dịch thực vật liên quan đến các loài thực vật ký chủ mới gây bệnh héo vi khuẩn nho (bệnh Pierce, <i>Xylella fastidiosa</i>), yêu cầu cắt cành thuja (<i>Thuja</i>) và thanh tùng (<i>Taxus</i>), yêu cầu về vật liệu đóng gói, sử dụng khi vận chuyển các sản phẩm được quản lý trong hải quan
3	G/SPS/N/E U/754	CN, TY	Liên minh châu Âu	19/4/2024	Quy định thực hiện của Ủy ban (EU) 2024/1068 ngày 12 tháng 4 năm 2024 về việc cấp phép chiết xuất hương thảo làm phụ gia thức ăn cho chó và mèo	Quy định thực hiện của Ủy ban (EU) 2024/1068 cho phép chiết xuất hương thảo làm phụ gia thức ăn chăn nuôi trong danh mục 'phụ gia công nghệ' và trong nhóm chức năng 'chất chống oxy hóa', tuân theo một số điều kiện nhất định. Trong đó, mức dư lượng axit carnosic của chiết xuất hương thảo trong thức ăn chăn nuôi hoàn chỉnh có độ ẩm 12% dành cho mèo là 5mg/kg và dành cho chó là 34 mg/kg.
4	G/SPS/N/E U/753	CN, TY, TS	Liên minh châu Âu	19/4/2024	Quy định thực hiện của Ủy ban (EU) 2024/1056 ngày 10 tháng 4 năm 2024 liên quan đến việc cấp phép muối monosodium	Quy định thực hiện của Ủy ban (EU) 2024/1056 cấp phép muối monosodium riboflavin 5'-phosphate (vitamin B2), được sản xuất bởi <i>Bacillus subtilis</i> KCCM 10445, làm phụ gia thức ăn chăn nuôi trong danh mục 'phụ gia dinh dưỡng' và trong nhóm chức năng 'vitamin, pro- vitamin

					riboflavin 5'-phosphate (vitamin B2), được sản xuất bởi <i>Bacillus subtilis</i> KCCM 10445, làm phụ gia thức ăn cho tất cả các loài động vật	và các chất hóa học có tác dụng tương tự', tùy thuộc vào các điều kiện nhất định. Thời hạn cấp phép đến ngày 01/5/2034.
5	G/SPS/N/T PKM/626	ATTP, TY	Đài Loan	18/4/2024	Bản dự thảo tiêu chuẩn về giới hạn dư lượng thuốc thú y trong thực phẩm.	Bổ sung danh mục tiêu chuẩn xác định lượng tồn dư trong thuốc thú y. Chi tiết danh sách dự thảo tại Phụ lục 2 https://members.wto.org/crnattachments/2024/SPS/TPKM/24_02676_00_e.pdf
6	G/SPS/N/T PKM/625	ATTP, BVTV	Đài Loan	18/4/2024	Hàng hóa dùng cho mục đích thực phẩm và được phân loại theo mã CCC cụ thể, CCC0904.22.00.00-1, Quả thuộc chi <i>Capsicum</i> hoặc chi <i>Pimenta</i> , được nghiền hoặc xay nhuyễn và 0904.21.90.00-3, Các loại quả thuộc chi <i>Capsicum</i> hoặc chi <i>Pimenta</i> , được sấy khô, chưa nghiền hoặc chưa xay nhuyễn, phải cung cấp báo cáo thử nghiệm về chất nhuộm sudan	Thuốc nhuộm Sudan được phát hiện trong nhiều lô bột ớt nhập khẩu tại khâu kiểm tra biên giới hoặc kiểm tra tại điểm bán hàng từ năm 2023 đến năm 2024 có nguồn gốc từ Trung Quốc, Thái Lan, Thổ Nhĩ Kỳ và Việt Nam. Cơ quan Quản lý Thực phẩm và Dược phẩm Đài Loan (TFDA) đề xuất yêu cầu kiểm tra nhập khẩu, cụ thể: sản phẩm có mã CCC0904.22.00.00-1 (Quả thuộc chi ớt <i>Capsicum</i> hoặc thuộc chi <i>Pimenta</i> , được nghiền nát hoặc xay) và 20904.21.90.00-3 (Các loại quả khác thuộc chi ớt <i>Capsicum</i> hoặc thuộc chi <i>Pimenta</i> ở dạng khô, chưa nghiền nát hoặc chưa xay) phải cung cấp báo cáo thử nghiệm về thuốc nhuộm Sudan. Báo cáo thử nghiệm gồm Sudan I-IV kèm theo: ghi chú phương pháp thử, giới hạn định lượng (LOQ), đơn vị thử nghiệm...
7	G/SPS/N/S YC/7	ATTP, BVTV, TY, CLCB, CT	Seychelles	18/4/2024	Dự thảo Đạo luật Thực phẩm (Xuất nhập khẩu Thực phẩm), Quy định 2023	Đạo luật Thực phẩm 2014 đề cập đến các quy định chung để bảo vệ thực phẩm khỏi bị ô nhiễm, làm giả, đồng thời ngăn chặn việc bán thực phẩm có hại cho sức khỏe. Tuy nhiên, Đạo luật không cung cấp hướng dẫn rõ ràng về cách giảm thiểu rủi ro an toàn thực phẩm liên quan đến thực phẩm xuất nhập khẩu. Do đó, cần có quy định về xuất nhập khẩu thực phẩm với mục đích giải quyết những khoảng trống và điểm yếu hiện có nhằm tăng cường bảo vệ sức khỏe cộng đồng và công bằng thương mại.
8	G/SPS/N/E U/752	CN, TY, TS	Liên minh châu Âu	18/4/2024	Quy định thực hiện của Ủy ban (EU) 2024/1055 ngày 10 tháng 4 năm 2024 cấp phép phức hợp	Quy định thực hiện của Ủy ban (EU) 2024/1055 cấp phép phức hợp sắt (II) – betaine làm phụ gia thức ăn chăn nuôi trong danh mục 'phụ gia dinh dưỡng', nhóm chức năng 'hợp chất của các nguyên tố vi lượng', tuân theo

					sắt (II) – betaine làm phụ gia thức ăn cho tất cả các loài động vật	<p>một số điều kiện nhất định. Hàm lượng nguyên tố (Fe) tính bằng mg/kg trong thức ăn hoàn chỉnh có độ ẩm 12% hoặc hàm lượng nguyên tố (Fe) tính bằng mg/ngày cụ thể với từng loài động vật như sau:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Cừu: 500 mg/kg - Bò: 450 mg/kg - Heo con (tính đến 1 tuần trước khi cai sữa): 250 mg/kg - Gia cầm: 450 mg/kg - Vật nuôi: 600 mg/kg - Các loài động vật khác: 750 mg/kg
9	G/SPS/N/E U/751	CN, TY, TS	Liên minh châu Âu	16/4/2024	Quy định thực hiện của Ủy ban (EU) 2024/997 ngày 3 tháng 4 năm 2024 cấp phép L-valine được sản xuất bởi <i>Corynebacteria glutamicum</i> CGMCC 18932 làm phụ gia thức ăn cho tất cả các loài động vật	Quy định thực hiện của Ủy ban (EU) 2024/997 cấp phép L-valine được sản xuất bởi <i>Corynebacteria glutamicum</i> CGMCC 18932 (Thời hạn cấp phép cũ kết thúc vào ngày 24 tháng 4 năm 2024) sản xuất làm phụ gia thức ăn chăn nuôi trong danh mục phụ gia 'phụ gia dinh dưỡng' và trong nhóm chức năng 'axit amin, muối và các chất tương tự', tuân theo các điều kiện nhất định.
10	G/SPS/N/MDA/21	CT	Cộng hòa Moldova	15/4/2024	Dự thảo sửa đổi Quyết định số 204/2009 phê duyệt Quy chuẩn kỹ thuật “Sản phẩm bánh kẹo”	<p>Dự thảo về việc bổ sung yêu cầu về chứng chỉ chất lượng do nhà sản xuất cấp:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Sửa đổi, bổ sung Phụ lục số 1 về đặc tính cảm quan của các loại sôcôla; - Sửa đổi, bổ sung Phụ lục số 2 các chỉ tiêu hóa lý đối với sôcôla và bột cacao; - Bãi bỏ Phụ lục số 3 “Tuyên bố về sự phù hợp.” <p>Dự thảo cũng thay đổi các điều khoản của Chỉ thị EU 2000/36/EC về các sản phẩm ca cao và sô cô la dành cho người tiêu dùng và kết hợp với tiêu chuẩn Codex Stan 87-1981 (sửa đổi vào: 2016, 2022) cho sô cô la và các sản phẩm sô cô la; tiêu chuẩn Codex Stan 105-1981 (sửa đổi: 2010, 2013, 2016, 2022) về bột cacao và hỗn hợp cacao khô và đường.</p>
11	G/SPS/N/JPN/1258 /Add.1	TY	Nhật Bản	15/4/2024	Sửa đổi danh sách các sinh vật sống được quản lý theo Đạo luật về các loài ngoại lai xâm lấn	<p>Thông báo sửa đổi nội dung dự thảo:</p> <p>Phụ lục sửa đổi tên sản phẩm “Tất cả các loài sinh vật lai thuộc giống <i>Andrias</i> không bao gồm <i>A. japonicus</i> và <i>A. japonicus</i> (mã HS: 0106.90)” tại Mục 3 của thông báo G/SPS/N/JPN /1258 ngày 01/3/2024 thành: “Bất kỳ loài sinh vật lai sống thuộc chi <i>Andrias</i> (mã HS: 0106.90)”.</p>

12	G/SPS/N/G BR/57	BVTV	Vương quốc Anh	15/4/2024	Bản dự thảo về kỹ thuật di truyền (Nhân giống chính xác) (Anh) 2024	<p>Dự thảo quy định của Đạo luật kỹ thuật di truyền (Nhân giống chính xác) năm 2023 nhằm thiết lập khung pháp lý cho các sinh vật được tạo ra thông qua công nghệ nhân giống chính xác, như chỉnh sửa gen, trong đó những thay đổi di truyền có thể phát sinh trong quá trình nhân giống truyền thống. Vì vậy, để đảm bảo sức khỏe động thực vật và phúc lợi của con người, các yêu cầu sẽ giảm đáng kể so với quy định về sinh vật biến đổi gen (GMO), bao gồm hai quy trình thông báo trong nước về việc phóng thích và tiếp thị có chủ ý các sinh vật được nhân giống chính xác (PBO) vào môi trường và quy trình cấp phép đối với thực phẩm và thức ăn chăn nuôi có nguồn gốc từ PBO. Dự thảo thiết lập các yêu cầu về thông tin và cách tiếp cận theo từng cấp độ ủy quyền cho PBO.</p> <p>Theo những quy định mới này, PBO sẽ không còn được quản lý giống như GMO ở Anh nữa. Thay vào đó, các loại cây trồng, thực phẩm và thức ăn chăn nuôi đủ điều kiện được sản xuất thông qua công nghệ nhân giống chính xác sẽ phải tuân theo quy trình cấp phép dựa trên cơ sở khoa học mới. Quá trình này sẽ duy trì các biện pháp bảo vệ thích hợp đối với sức khỏe thực vật, động vật và con người, môi trường và thông tin của người tiêu dùng đồng thời giảm các rào cản thương mại và tạo thuận lợi cho thương mại.</p> <p>Khung quy định mới này sẽ đảm bảo rằng mức độ độc tố và chất gây dị ứng đã biết vẫn ở mức chấp nhận được để bảo vệ sức khỏe con người và động vật.</p>
13	G/SPS/N/B RA/2295	TY	Bra-xin	12/4/2024	Yêu cầu vệ sinh thú y (RIG) về nhập khẩu phân bón có nguyên liệu thô từ lợn dùng cho mục đích công nghiệp vào Cộng hòa Liên bang Bra-xin (RIG.FERT.SU.IND.MAR.2)	Yêu cầu vệ sinh thú y (RIG) về việc nhập khẩu phân bón có nguyên liệu thô từ lợn dùng cho mục đích công nghiệp vào Cộng hòa Liên bang Bra-xin
14	G/SPS/N/A US/586	ATTP, BVTV, TY, CN, CLCB, CT	Úc	12/4/2024	Đánh giá rủi ro nhập khẩu đối với môi trường vi sinh đã khử nước và khử trùng trước (Đánh giá cuối cùng)	Bộ Nông nghiệp, Ngư nghiệp và Lâm nghiệp Chính phủ Úc đã công bố Đánh giá rủi ro nhập khẩu đối với môi trường vi sinh đã khử nước và khử trùng trước (Đánh giá cuối cùng). Đánh giá nhằm hiện đại hóa các điều kiện nhập khẩu môi trường vi sinh đã khử nước và khử trùng trước của Úc để phản ánh phù hợp mức độ rủi ro an toàn sinh học và đơn giản hóa các điều kiện cấp phép nhập khẩu và xem xét các rủi ro an toàn sinh học liên

						<p>quan đến việc nhập khẩu (từ bất kỳ quốc gia nào) môi trường vi sinh đã khử nước và khử trùng trước. Thông tin khoa học mới và có liên quan đã được bình duyệt, các tiêu chuẩn quốc tế, những thay đổi có liên quan trong thực tiễn ngành và thực tiễn hoạt động đều có trong đánh giá.</p> <p>Hai mối nguy liên quan đến an toàn sinh học đối với môi trường vi sinh đã khử nước và khử trùng trước nhập khẩu đã đc thực hiện đánh giá rủi ro và được thực hiện đối với từng mối nguy và các biện pháp đã được phát triển để quản lý các rủi ro về an toàn sinh học.</p> <p>Việc xem xét bao gồm các biện pháp quản lý rủi ro cơ bản đối với môi trường vi sinh đã khử nước và khử trùng trước, đồng thời việc quản lý rủi ro cụ thể sẽ tiếp tục được yêu cầu đối với bệnh não xốp và bệnh phế quản ở bò.</p>
15	G/SPS/N/N ZL/766	BVTV	Niu Di-lân	11/4/2024	Tiêu chuẩn 155.02.05 về nhập khẩu cây giống	Các yêu cầu cho giống Syrah đã bị từ chối trong phần 3.1 và 3.2 của danh mục <i>Vitis</i> từ "Tiêu chuẩn 155.02.05: Nhập khẩu cây giống" đã được sửa đổi để làm rõ rằng yêu cầu chỉ áp dụng cho các giống <i>Syrah</i> của <i>Vitis</i> .
16	G/SPS/N/K AZ/174	TY	Kazakhstan	11/4/2024	Dự thảo sửa đổi Quy định các yêu cầu chung về thú y (vệ sinh và thú y) đối với hàng hóa phải kiểm soát thú y (giám sát) và Dự thảo sửa đổi Quyết định của Ủy ban Liên minh Hải quan số 607 ngày 07/4/2011	Dự thảo xác định các yêu cầu vệ sinh và thú y đối với albumin, và các dẫn xuất khác của albumin, cũng như đối với casein, caseinat và các dẫn xuất khác của casein, keo casein.
17	G/SPS/N/E U/750	ATTP, CT	Liên minh châu Âu	10/4/2024	Quy định thực hiện của Ủy ban (EU) 2024/1027 ngày 08 tháng 4 năm 2024 sửa đổi Quy định thực hiện (EU) 2017/2470 liên quan đến các thông số kỹ thuật của galacto-oligosacarit thực phẩm mới	Thông báo liên quan đến việc loại bỏ galactose khỏi các thông số kỹ thuật của galacto-oligosacarit thực phẩm mới, hiện bao gồm galactose ở mức lớn hơn 0,8% chất khô
18	G/SPS/N/E U/749	ATTP, CT	Liên minh châu Âu	10/4/2024	Quy định thực hiện của Ủy ban (EU) 2024/1026 ngày 08 tháng 4 năm 2024 sửa đổi Quy định	Thông báo sửa đổi một số thông số (astaxanthin monoesters, astaxanthin diester, astaxanthin 9-cis stereoisomer và hàm lượng protein) trong thông

					thực hiện (EU) 2017/2470 liên quan đến các thông số kỹ thuật của thực phẩm mới nhựa hữu cơ dầu giàu oleoresin từ vi tảo lục <i>Haematococcus pluvialis</i>	số kỹ thuật của của thực phẩm mới nhựa hữu cơ dầu giàu oleoresin từ vi tảo lục <i>Haematococcus pluvialis</i> .
19	G/SPS/N/EU/748	ATTP, CT	Liên minh châu Âu	10/4/2024	Quy định thực hiện của Ủy ban (EU) 2024/1023 ngày 08 tháng 4 năm 2024 sửa đổi Quy định thực hiện (EU) 2017/2470 liên quan đến các điều kiện sử dụng lactitol trong thực phẩm	Thông báo về việc mở rộng các điều kiện sử dụng chất tạo ngọt phụ gia thực phẩm bột lactitol được xác định tại Điều 2 của Chỉ thị 2002/46/EC của Nghị viện và Hội đồng châu Âu ngày 10 tháng 6 năm 2002 về tiệm cận với luật pháp của các quốc gia thành viên liên quan đến thực phẩm bổ sung.
20	G/SPS/N/BRA/2256/Corr.1	BVTV	Bra-xin	09/4/2024	Thiết lập các yêu cầu kiểm dịch thực vật đối với việc nhập khẩu giống hoa hướng dương (<i>Helianthus spp.</i>) từ bất kỳ quốc gia nào	Do các phụ lục trong dự thảo được thông báo trong G/SPS/N/BRA/2256 có thể gây hiểu nhầm, vì vậy Bra-xin thông báo cập lại đường liên kết file dự thảo tại https://members.wto.org/crnattachments/2024/SPS/BRA/24_02500_00_e.pdf
21	G/SPS/N/BGD/11	ATTP, BVTV, TY, CT, CLCB	Băng-la-đét	09/4/2024	Dự thảo quy định về an toàn thực phẩm (Thu thập, kiểm tra và phân tích mẫu), năm 2023.	Dự thảo quy định về an toàn thực phẩm (Thu thập, kiểm tra và phân tích mẫu), năm 2023 mô tả một bộ quy tắc và hướng dẫn nhấn mạnh việc bảo vệ sức khỏe cộng đồng và đảm bảo an toàn cũng như chất lượng của sản phẩm thực phẩm lưu thông trong lãnh thổ Băng-la-đét thông qua các quy trình có hệ thống và tiêu chuẩn hóa để thu thập, kiểm tra và phân tích mẫu. Dự thảo quy định rõ Quy trình lấy mẫu và cấp giấy chứng nhận các thông số kiểm nghiệm của một số loại thực phẩm.
22	G/SPS/N/BGD/10	ATTP, BVTV, TY, CT, CLCB	Băng-la-đét	09/4/2024	Dự thảo quy định về an toàn thực phẩm (Thu hồi thực phẩm), năm 2023	Dự thảo quy định về an toàn thực phẩm (Thu hồi thực phẩm) năm 2023 mô tả một bộ quy tắc và hướng dẫn do Cơ quan An toàn thực phẩm Băng-la-đét thiết lập để thu hồi thực phẩm nhằm đảm bảo an toàn và chất lượng của các sản phẩm thực phẩm trên thị trường. Những quy định này được thiết lập để bảo vệ người tiêu dùng khỏi việc tiêu thụ các mặt hàng thực phẩm có khả năng gây hại hoặc bị ô nhiễm. Các quy định thu hồi thực phẩm thường bao gồm các thành phần chính sau: (1) Nhận dạng các sản phẩm nguy hiểm;

						<p>(2) Trách nhiệm của người điều hành kinh doanh thực phẩm và cơ quan có thẩm quyền;</p> <p>(3) Kế hoạch thu hồi và quy trình báo cáo;</p> <p>(4) Vận hành hệ thống triệu hồi;</p> <p>(5) Thu hồi thông tin liên lạc;</p> <p>(6) Các thủ tục chấm dứt và theo dõi sau khi thu hồi, v.v...</p> <p>Các quy định thu hồi thực phẩm đóng một vai trò quan trọng trong việc bảo vệ sức khỏe cộng đồng bằng cách giải quyết và khắc phục các mối đe dọa tiềm ẩn do các sản phẩm thực phẩm không an toàn hoặc bị ô nhiễm trên thị trường gây ra.</p>
23	G/SPS/N/EU/747	CT	Liên minh châu Âu	04/4/2024	Dự thảo Quy định của Ủy ban sửa đổi Quy định (EU) 2015/2283 của Nghị viện và Hội đồng châu Âu về thực phẩm mới liên quan đến vật liệu nano	<p>Biện pháp này cập nhật định nghĩa về “vật liệu nano được ứng dụng trong công nghiệp thực phẩm” trong Quy định (EU) 2015/2263 về thực phẩm mới phù hợp với tiến bộ khoa học và kỹ thuật:</p> <p>1) Đạo luật duy trì giới hạn kích thước trong định nghĩa hiện tại (< 100 nm) mà dưới mức đó một vật liệu sẽ được coi là vật liệu nano;</p> <p>2) Đưa ra giá trị ngưỡng mặc định là 50% số hạt (theo số lượng) ở cấp độ nano đối với một vật liệu được coi là vật liệu nano;</p> <p>3) Bao gồm các điều khoản về khả năng áp dụng có tính đến kích thước bên ngoài và hình dạng của vật liệu;</p> <p>4) Loại trừ khỏi định nghĩa các phân tử và vật liệu đơn lẻ có tỷ lệ bề mặt trên thể tích dưới một giá trị nhất định;</p> <p>5) Định nghĩa các thuật ngữ “hạt”, “tổng hợp” và “kết tụ”;</p> <p>6) Chỉ bao gồm các vật liệu ở trạng thái rắn để loại trừ các phân tử bề mặt phân tán trong một dịch huyền phù hoặc các giọt có kích thước nano trong nhũ tương.</p>
24	G/SPS/N/E/GY/145	CT	Ai Cập	04/4/2024	Nghị định Bộ trưởng số 503/2023.	<p>Nghị định Bộ trưởng số 503/2023 cung cấp cho các nhà sản xuất và nhập khẩu thời gian chuyển tiếp 6 tháng để tuân thủ Tiêu chuẩn Ai Cập ES 1251-1 “Bột mì với phân chiết xuất và phương pháp phân tích và thử nghiệm khác nhau”</p> <p>Áp dụng cho các sản phẩm: Ngũ cốc, đậu và các sản phẩm từ ngũ cốc</p>
25	G/SPS/N/E/GY/144	CT	Ai Cập	04/4/2024	Nghị định Bộ trưởng số 503/2023	<p>Nghị định Bộ trưởng số 503/2023 dành cho các nhà sản xuất và nhập khẩu thời gian chuyển tiếp 6 tháng để tuân thủ Tiêu chuẩn Ai Cập ES 1589 “Tiêu chuẩn chung đối với nước uống đóng chai/đóng gói (trừ nước khoáng thiên nhiên)”</p>

						Áp dụng cho các sản phẩm: Nước tự nhiên
26	G/SPS/N/E GY/143	CT	Ai Cập	04/4/2024	Nghị định Bộ trưởng số 503/2023	Nghị định Bộ trưởng số 503/2023 dành cho các nhà sản xuất và nhập khẩu thời gian chuyển tiếp 6 tháng để tuân thủ Tiêu chuẩn Ai Cập ES 358-1 “Đường tinh luyện và đường trắng và các phương pháp phân tích” Áp dụng cho các sản phẩm: Đường và các sản phẩm từ đường
27	G/SPS/N/E GY/142	CT	Ai Cập	04/4/2024	Nghị định Bộ trưởng số 503/2023	Nghị định Bộ trưởng số 503/2023 trao cho các nhà sản xuất và nhập khẩu thời gian chuyển tiếp 6 tháng để tuân thủ Tiêu chuẩn Ai Cập ES 1641 “Sữa ngọt có hương vị tiết trùng”. Áp dụng cho các sản phẩm: Sữa và các sản phẩm sữa chế biến
28	G/SPS/N/E GY/141	CT	Ai Cập	04/4/2024	Nghị định Bộ trưởng số 498/2023	Nghị định Bộ trưởng số 498/2023 dành cho các nhà sản xuất và nhập khẩu thời gian chuyển tiếp 6 tháng để tuân thủ tiêu chuẩn ES 8739 của Ai Cập, trong đó nêu rõ các yêu cầu thiết yếu và tiêu chí mô tả của sữa cô đặc cho mục đích tiêu dùng trực tiếp hoặc các hoạt động sản xuất khác. Áp dụng cho các sản phẩm: Sữa và các sản phẩm sữa chế biến
29	G/SPS/N/E GY/140	CT	Ai Cập	04/4/2024	Nghị định Bộ trưởng số 503/2023	Nghị định Bộ trưởng số 503/2023 dành cho các nhà sản xuất và nhập khẩu thời gian chuyển tiếp 6 tháng để tuân thủ Tiêu chuẩn ES 1768 của Ai Cập về “Sự pha trộn giữa sữa gầy và chất béo thực vật ở dạng bột” Áp dụng cho các sản phẩm: Sữa và các sản phẩm sữa chế biến
30	G/SPS/N/C AN/1549	CT	Canada	04/4/2024	Thông báo sửa đổi danh sách các enzyme thực phẩm được phép sử dụng Chymosin B từ <i>Trichoderma reesei</i> GICC03546 trong kem chua và các loại pho mát khác nhau	Tổng cục Thực phẩm của Bộ Y tế Canada đã hoàn thành đánh giá an toàn trước khi đưa ra thị trường đối với phụ gia thực phẩm để xin cấp phép sử dụng chymosin B từ <i>Trichoderma reesei</i> GICC03546 làm enzyme đông tụ sữa trong sản xuất kem chua và các loại pho mát khác nhau. Kết quả đánh giá trước khi đưa ra thị trường chứng minh sự an toàn của chymosin B từ <i>T. reesei</i> GICC03546 cho mục đích làm phụ gia thực phẩm. Do đó, Bộ Y tế Canada đã cho phép sử dụng chymosin B của <i>T. reesei</i> GICC03546 bằng cách sửa đổi danh sách các loại enzyme thực phẩm được phép sử dụng, có hiệu lực từ ngày 22/3/2024.
31	G/SPS/N/C AN/1548	CT	Canada	04/4/2024	Thông báo sửa đổi danh sách các enzyme thực phẩm được phép sử dụng glucose oxidase từ <i>Saccharomyces cerevisiae</i> LALL-GO trong bánh mì, bột mì, bột mì nguyên hạt và các	Tổng cục Thực phẩm của Bộ Y tế Canada đã hoàn thành đánh giá an toàn trước khi đưa ra thị trường đối với phụ gia thực phẩm để xin cấp phép sử dụng glucose oxidase từ <i>Saccharomyces cerevisiae</i> LALL-GO làm enzyme thực phẩm trong bánh mì, bột mì, bột mì nguyên hạt và các sản phẩm bánh mì không theo tiêu chuẩn. Kết quả đánh giá trước khi đưa ra thị trường chứng minh tính an toàn của glucose oxidase từ <i>S. cerevisiae</i> LALL-GO cho mục đích sử dụng làm phụ

					sản phẩm bánh mì không đạt tiêu chuẩn	gia thực phẩm. Do đó, Bộ Y tế Canada đã mở rộng việc sử dụng glucose oxidase từ <i>S. cerevisiae</i> LALL-GO bằng cách sửa đổi danh sách các enzyme thực phẩm được phép sử dụng, có hiệu lực từ ngày 22/3/2024.
32	G/SPS/N/U SA/3449	ATTP, BVTV	Hoa Kỳ	02/4/2024	Thông báo về việc tiếp nhận ý kiến góp ý đối với dư lượng hóa chất thuốc trừ sâu trong hoặc trên các mặt hàng khác nhau (tháng 02 năm 2024).	Thông báo Cơ quan Bảo vệ môi trường Hoa Kỳ đã nhận được kiến nghị về thiết lập hoặc sửa đổi các quy định về dư lượng thuốc bảo vệ thực vật trong hoặc trên các mặt hàng khác nhau.
33	G/SPS/N/J PN/1262	CN, TY	Nhật Bản	02/4/2024	Mở rộng phạm vi thức ăn chăn nuôi muramidase.	Bộ Nông, Lâm, Ngư nghiệp Nhật Bản (MAFF) sửa đổi tiêu chuẩn về phương pháp sản xuất và thông số kỹ thuật của các thành phần thức ăn chăn nuôi nói chung được quy định tại “Pháp lệnh Bộ trưởng về quy cách và tiêu chuẩn thức ăn chăn nuôi và phụ gia thức ăn chăn nuôi” (Pháp lệnh số 35 ngày 24/7/1976 của Bộ Nông Lâm nghiệp). Việc sửa đổi nhằm mục đích cho phép sử dụng muramidase làm phụ gia thức ăn chăn nuôi cho cả lợn và gà, trước đây chỉ được phép sử dụng cho thịt gà.
34	G/SPS/N/G BR/56	ATTP, BVTV	Vương quốc Anh	02/4/2024	Vương quốc Anh thông báo áp dụng mức tối đa tồn dư mới đối với fosetyl-AI (thuốc diệt nấm cho các loại cây trồng)	Cơ quan quản lý an toàn và sức khỏe đã nhận được đơn đăng ký thiết lập MRL mới cho fosetyl-AI trong/trên tỏi, họ tây, rau diếp cừu/sà lách ngô, rau diếp xoăn/rau lá rộng, cải xoong và các loại mầm và chồi khác, cải xoong, rau rocket/rucola, mù tạt đỏ, lá non, rau chân vịt, rau răm, lá củ cải/củ cải đường, rau thơm, hoa và đậu ăn được và đậu không có vỏ. Sau khi đánh giá, MRL được thiết lập cho hoạt chất fosetyl-AI cũng bao gồm kali phosphonate. Mức dư lượng phát sinh trong thực phẩm từ việc sử dụng đã được thông báo dẫn đến mức phơi nhiễm của người tiêu dùng dưới mức giá trị tham chiếu độc hại và do đó dự kiến sẽ không có tác động có hại đến sức khỏe con người. Các điều chỉnh (MRL) được giữ nguyên trên một số mặt hàng hoặc điều chỉnh tăng ở một số sản phẩm như tỏi, họ tây với mức cũ 2ppm điều chỉnh tăng lên 30 ppm và một sản phẩm như rau Rút mát Lamb’s Lettuce, rau diếp xoăn/rau lá rộng, cải xoong và các loại mầm và chồi khác, cải xoong, rau rocket/rucola, mù tạt đỏ, lá non, rau chân vịt, rau răm, lá củ cải/củ cải đường, rau thơm, hoa và đậu ăn được và đậu không có vỏ ở mức 300 ppm. Chi tiết về mức dư lượng điều chỉnh tại:

						https://members.wto.org/crnattachments/2024/SPS/GBR/24_02411_00_e.pdf
35	G/SPS/N/G BR/55	ATTP, BVTV	Vương quốc Anh	02/4/2024	Vương quốc Anh thông báo áp dụng mức tối đa tồn dư mới đối với ethofumesate	<p>Cơ quan quản lý an toàn và sức khỏe đã nhận được đơn đăng ký thiết lập MRL mới cho ethofumesate trong/trên tỏi, hành và họ.</p> <p>Mức dư lượng phát sinh trong thực phẩm từ việc sử dụng đã được thông báo dẫn đến mức phơi nhiễm của người tiêu dùng dưới mức giá trị tham chiếu độc hại và do đó dự kiến sẽ không có tác động có hại đến sức khỏe con người.</p> <p>Các điều chỉnh (MRL) được giữ nguyên trên một số sản phẩm hoặc điều chỉnh tăng ở một số sản phẩm như hành, tỏi, họ với mức cũ 0,03 ppm điều chỉnh tăng lên 0,08 ppm. Chi tiết về mức dư lượng điều chỉnh tại: https://members.wto.org/crnattachments/2024/SPS/GBR/24_02348_00_e.pdf</p>
36	G/SPS/N/C HE/82 /Add.9	ATTP, BVTV	Thụy Sĩ	02/4/2024	Pháp lệnh RS 916.161 về việc đưa sản phẩm kiểm dịch thực vật ra thị trường	<p>Pháp lệnh về các sản phẩm KDTV (RS 916.161, OPPh) đã được thông báo trong G/SPS/N/CHE/82 ngày 19 tháng 12 năm 2019. OPPh thiết lập các điều kiện để đưa các sản phẩm KDTV ra thị trường. Phụ lục 1 của OPPh chứa danh sách các hoạt chất có thể được sử dụng làm sản phẩm kiểm dịch thực vật ở Thụy Sĩ. Một chất mới được đưa vào Phụ lục này nếu sau khi đơn đăng ký kèm theo yêu cầu được xem xét, nó đáp ứng các điều kiện quy định tại Điều 5. Mặt khác, một số hoạt chất sẽ bị loại bỏ khi Liên minh Châu Âu không gia hạn phê duyệt hoạt chất được phép sử dụng.</p> <ul style="list-style-type: none"> - Sửa đổi sau đây của Pháp lệnh bao gồm việc loại bỏ 05 hoạt chất: Benthiavalicarb, clofentezine, metiram, s-metolachlor, triflusulfuron-methyl. Các hoạt chất trên đều được EU không ra hạn phê duyệt hoạt chất được phép sử dụng và có thời gian gia hạn để các doanh nghiệp/nhà hoạt động trong lĩnh vực sản phẩm bảo vệ thực vật thực hiện. - Ong bắp cày (<i>Trissolcus basalis</i>) sẽ được thêm vào Phụ lục. - Danh pháp hoá học (IUPAC) của chất bifenazate đã được sửa lại; - Chất Canxi cacbonat được bổ sung bằng đá vôi biến thể; - Hoạt chất Axit béo C7 đến C20 được bổ sung bằng nhiều biến thể khác nhau; - Chất Axit Octanoic được loại bỏ, vì nó đã được liệt kê trong phần Axit béo từ C7 đến C20 dưới dạng biến thể: Axit Caprylic (axit octanoic);

						- Chất tribenuron được bổ sung bằng biến thể tribenuron-methyl, theo đó tribenuron-methyl được loại bỏ khỏi Phụ lục như một mục độc lập và tên của vi sinh vật <i>Paecilomyces lilacinus</i> được đặt tên mới.
37	G/SPS/N/B RA/2294	ATTP, BVTV	Bra-xin	02/4/2024	Dự thảo nghị quyết số 1246, ngày 21 tháng 3 năm 2024	Dự thảo nghị quyết đề xuất đưa các thành phần hoạt chất sau vào danh sách chuyên khảo về các thành phần hoạt chất cho thuốc trừ sâu, sản phẩm tẩy rửa gia dụng và chất bảo quản gỗ: - A29 - Acetamiprid, - A41 - Amicarbazone, - B26 - Bifenthrin, - C29 - Chlorimuron ethyl, - C36 - Cyproconazol, - C89 - Cinmethyline, - D06 - Deltamethrin, - D21 - Diquat, - D41 - Iafentiuron, - E26 - Spiromesifen, - F26 - Fomesafem, - F28 - Fenpropathrin , - F46 - Flumioxazine, - F48 - Flazasulfurom, - F69 - Flupyradifurone, - F71 - Benzyl florpyraxifen, - F72 - Fluopyram, - G05 - Amoni glufosinate, - I18 - Isoxaflutole, - I34 - Isopyrazam, - M17 Methomyl, - T30 - Thiodicarb, - T32 - Tebuconazole, - T54 - Trifloxystrobin .
38	G/SPS/N/U KR/219	BVTV	U-crai-na	28/3/2024	Dự thảo Luật Ukraine "Về việc sửa đổi một số luật của Ukraine trong việc lưu hành các giống bông ở Ukraine".	Dự thảo Luật quy định đơn giản hóa thủ tục nhập khẩu và đưa vào lưu hành các giống bông tại Ukraina trong thời kỳ thiết chặt luật pháp và ba năm kế tiếp khi nó bị chấm dứt hoặc hủy bỏ. Dự thảo Luật sửa đổi Mục IX "Quy định cuối cùng" của Luật Ukraina "Về hạt giống và Vật liệu trồng trọt" với một điều khoản, theo đó, trong thời

						gian thiết chặt luật ở Ukraine và trong 36 tháng sau khi chấm dứt hoặc hủy bỏ, đưa vào lưu hành các loại hạt bông và việc sử dụng chúng được phép mà không cần chứng nhận nguyên liệu hạt giống. Dự thảo Luật cũng đề xuất sửa đổi Mục VI “Quy định cuối cùng” của Luật Ukraine "Về hệ thống an toàn sinh học nhà nước trong việc tạo ra, thử nghiệm, vận chuyển và sử dụng của các sinh vật biến đổi gen", theo đó tạm thời, trong thời gian tình trạng thiết chặt luật ở Ukraina và trong vòng 36 tháng sau khi lệnh này chấm dứt hoặc hủy bỏ, sẽ có không yêu cầu phải đăng ký nhà nước về GMO và phải xin giấy phép theo quy định của Luật này về nhập khẩu, nghiên cứu, phê duyệt (thử nghiệm) của nhà nước, sản xuất công nghiệp và đưa vào lưu thông bông biến đổi gen cũng như các sản phẩm được sản xuất với việc sử dụng nó.
39	G/SPS/N/TUR/145	CT	Thổ Nhĩ Kỳ	28/3/2024	Thông cáo Codex Thực phẩm Thổ Nhĩ Kỳ về bơ và lọc kỹ bơ tinh.	Thông cáo này bao gồm các đặc tính sản phẩm từ bơ và bơ tinh để đảm bảo rằng chúng được sản xuất, chuẩn bị, chế biến, vận chuyển, bảo quản và cung cấp ra thị trường.
40	G/SPS/N/NZL/765	ATTP, BVTV, TY	Niu Di-lân	28/3/2024	Đề xuất sửa đổi Niu Di-lân (Tối đa Mức dư lượng đối với các hóa chất nông nghiệp).	Tài liệu chứa các chi tiết kỹ thuật về các đề xuất sửa đổi Thông báo hiện hành được ban hành theo Đạo luật Thực phẩm 2014 liệt kê mức dư lượng tối đa (MRL) cho các hợp chất nông nghiệp ở Niu Di-lân, cụ thể: 1. Bộ các ngành công nghiệp cơ bản của Niu Di-lân đề xuất sửa đổi Thông báo như sau: 1. Việc sửa đổi các mục hiện có trong Phụ lục 1, mức dư lượng tối đa đối với hóa chất nông nghiệp, dành cho các hợp chất và hàng hóa sau: - Sửa đổi các mục về các hoạt chất brodifacoum, bromadiolone, flocoumafen, và pindone, thiết lập MRL mới ở mức 0,003 mg/kg đối với nội tạng ăn được của lợn (trừ gan) và 0,004 mg/kg đối với gan lợn, trong khi vẫn giữ mức MRL cho 'bất kỳ thực phẩm nào khác' ở mức 0,001(*) mg/kg; Và - Sửa đổi để loại bỏ MRL trong thực phẩm các hoạt chất dieldrin và aldrin, 2. Việc bổ sung bốn MRL mới trong Bảng 1 cho các hợp chất và hàng hóa: - Thiết lập MRL mới cho coumatetralyl, difenacoum, difethialone và diphacinone ở mức 0,003 mg/kg đối với nội tạng lợn ăn được (trừ gan), 0,004 mg/kg đối với gan lợn và 0,001(*) mg/kg đối với 'bất kỳ thực phẩm nào khác'.

						Lưu ý: (*) biểu thị mức dư lượng tối đa đã được đặt ở mức hoặc xấp xỉ giới hạn của phép phân tích định lượng.
41	G/SPS/N/G BR/54	ATTP, BVTV	Vương Quốc Anh	28/3/2024	Mức giới hạn dư lượng tối đa GB mới cho imazethapyr sửa đổi đăng ký theo Luật GB MRL	Imazethapyr không phải là hoạt chất được phê duyệt ở Vương quốc Anh (GB). Cơ quan Quản lý An toàn và Sức khỏe đã nhận được đơn đăng ký thiết lập MRL mới cho đậu lăng (khô) và đậu nành. Sau khi đánh giá, Vương quốc Anh thiết lập MRL mới cho thực phẩm nhập khẩu. Mức dư lượng MRL được đề xuất từ 0,01-0,03 ppm cho các loại hàng hóa khác nhau. Mức dư lượng phát sinh trong thực phẩm từ việc sử dụng đã được thông báo dẫn đến mức phơi nhiễm của người tiêu dùng dưới mức giá trị tham chiếu độc hại và do đó dự kiến sẽ không có tác động có hại đến sức khỏe con người.
42	G/SPS/N/C HN/1299	ATTP, BVTV	Trung Quốc	28/3/2024	Tiêu chuẩn An toàn Thực phẩm Quốc gia của P.R.C.: Giới hạn dư lượng tối đa đối với thuốc bảo vệ thực vật trong thực phẩm.	Dự thảo thiết lập tiêu chuẩn 138 giới hạn dư lượng tối đa (MRL) đối với dư lượng của 55 loại thuốc bảo vệ thực vật, bao gồm 2,4-D-ethylhexyl, v.v. trong hoặc trên thực phẩm.
43	G/SPS/N/B RA/2288	BVTV	Bra-xin	28/3/2024	Sắc lệnh SDA/MAPA số 1.068, ngày 20/3/2024.	Cập nhật yêu cầu kiểm dịch thực vật đối với việc nhập khẩu hạt dưa (<i>Cucumis melo</i>) từ một số quốc gia trong đó có Việt Nam
44	G/SPS/N/A RM/53	TY	Ác-mê-ni-a	28/3/2024	Dự thảo của Liên minh kinh tế Á-Âu về sửa đổi Quy định yêu cầu chung về thú y (vệ sinh và thú y) đối với hàng hóa phải kiểm soát thú y (giám sát) và sửa đổi dự thảo Quyết định của Liên minh Hải quan số 607 ngày 7 tháng 4 năm 2011	Dự thảo xác định các yêu cầu vệ sinh và thú y đối với albumin, albumin và các dẫn xuất khác của albumin, cũng như đối với casein, caseinat và các dẫn xuất khác của casein, keo casein.
45	G/SPS/N/B RA/2273	BVTV	Bra-xin	27/3/2024	Sắc lệnh SDA/MAPA Số 1.039, ngày 19 tháng 3 năm 2024.	Cập nhật các yêu cầu kiểm dịch thực vật đối với việc nhập khẩu hạt ớt (<i>Capsicum frutescens</i>) từ một số quốc gia trong đó có Việt Nam

46	G/SPS/N/E U/746	TY	Liên minh châu Âu	26/3/2024	Quy định thực hiện của Ủy ban (EU) 2024/749 ngày 29 tháng 2 năm 2024 liên quan đến việc cấp phép lignosulphonate làm phụ gia thức ăn cho tất cả các loài động vật.	Chất được điều chỉnh bởi Đạo luật đã được cấp phép làm phụ gia thức ăn cho tất cả các loài động vật. Đơn đăng ký đã được nộp để cấp phép lại chất này theo Điều 10 của Quy định (EC) số 1831/2003. Ngoài đánh giá tích cực của Cơ quan An toàn Thực phẩm Châu Âu, chất này được cấp phép lại làm phụ gia thức ăn cho tất cả các loài động vật, trong danh mục 'phụ gia công nghệ' và nhóm chức năng 'chất kết dính', trong một số điều kiện nhất định. Cho phép một giai đoạn chuyển tiếp để các bên liên quan đáp ứng các yêu cầu của giấy phép mới.
47	G/SPS/N/E U/745	CN, TY, TS	Liên minh châu Âu	26/3/2024	Quy định thực hiện của Ủy ban (EU) 2024/762 ngày 1 tháng 3 năm 2024 sửa đổi Quy định thực hiện (EU) 2022/415 liên quan đến việc cấp phép axit malic, axit citric được sản xuất bởi <i>Aspergillus niger</i> DSM 25794 hoặc CGMCC 4513/CGMCC 5751 hoặc CICC 40347/CGMCC 5343, axit sorbic và kali sorbat, axit axetic, natri diaxetat và canxi axetat, axit propionic, natri propionat, canxi propionat và amoni propionat, axit formic, natri formate, canxi formate và amoni formate, và axit lactic được sản xuất bởi <i>Bacillus coagulans</i> (LMG S- 26145 hoặc DSM 23965), hoặc <i>Bacillus smithii</i> (LMG S-27890) hoặc <i>Bacillus subtilis</i> (LMG S-27889) và canxi lactate làm phụ gia thức ăn cho tất cả các loài động vật.	Các chất được quy định trong Đạo luật đã được cấp phép làm phụ gia thức ăn cho một số loài động vật theo Quy định Thực hiện của Ủy ban (EU) 2022/415 trong thời hạn 10 năm. Quy định thực hiện (EU) 2024/762 sửa Quy định thực hiện (EU) 2022/415 như sau: <ul style="list-style-type: none"> • Tiêu đề của Quy định thực hiện (EU) 2022/415, đã đề cập sai đến 'tất cả các loài động vật', được điều chỉnh để đề cập đến 'một số loài động vật'; • Các mục 1a270 về axit lactic và 1a327 về canxi lactat đã được sửa để loại trừ động vật nhai lại có dạ cỏ không có chức năng khỏi phạm vi cấp phép; • Liên quan đến mục 1a263 về canxi axetat, nội dung dưới tiêu đề 'Đặc tính của hoạt chất' đã được sửa để xóa mục nhập sai liên quan đến sắt.

48	G/SPS/N/E U/744	CN, TY, TS	Liên minh châu Âu	26/3/2024	Quy định thực hiện của Ủy ban (EU) 2024/806 ngày 7 tháng 3 năm 2024 liên quan đến việc cấp phép sử dụng còn thông từ <i>Pinus sylvestris</i> L. làm phụ gia thức ăn cho tất cả các loài động vật.	Chất được quy định trong Đạo luật ban đầu được cấp phép làm phụ gia thức ăn cho tất cả các loài động vật. Đơn đăng ký đã được nộp để cấp phép lại chất này theo Điều 10 của Quy định (EC) số 1831/2003. Ngoài đánh giá tích cực của Cơ quan An toàn Thực phẩm Châu Âu, chất này được cấp phép lại làm phụ gia thức ăn cho một số loài động vật trong danh mục phụ gia cảm quan và nhóm chức năng của các hợp chất hương liệu, trong một số điều kiện nhất định. Một giai đoạn chuyển tiếp được đưa vào để các bên quan tâm đáp ứng các yêu cầu của giấy phép mới.
49	G/SPS/N/E U/743	CN, TY, TS	Liên minh châu Âu	26/3/2024	Quy định thực hiện của Ủy ban (EU) 2024/824 ngày 8 tháng 3 năm 2024 liên quan đến việc cấp phép sử dụng còn khô sẫm từ <i>Gentiana lutea</i> L. làm phụ gia thức ăn cho một số loài động vật.	Chất được quy định trong Đạo luật ban đầu được cấp phép làm phụ gia thức ăn cho tất cả các loài động vật. Đơn đăng ký đã được nộp để cấp phép lại chất này theo Điều 10 của Quy định (EC) số 1831/2003. Ngoài đánh giá tích cực của Cơ quan An toàn Thực phẩm Châu Âu, chất này được cấp phép lại làm phụ gia thức ăn cho một số loài động vật trong danh mục phụ gia cảm quan và nhóm chức năng của các hợp chất hương liệu, trong một số điều kiện nhất định. Một giai đoạn chuyển tiếp được đưa vào để các bên quan tâm đáp ứng các yêu cầu của giấy phép mới.
50	G/SPS/N/E U/742	CN, TY, TS	Liên minh châu Âu	26/3/2024	Quy định thực hiện của Ủy ban (EU) 2024/777 ngày 5 tháng 3 năm 2024 liên quan đến việc cấp phép <i>L-lysine</i> base dạng lỏng, L-lysine monohydrochloride dạng lỏng và L-lysine monohydrochloride do <i>Escherichia coli</i> NITE BP-02917 sản xuất làm phụ gia thức ăn cho tất cả loài động vật.	Quy định thực hiện của Ủy ban (EU) 2024/777 cho phép L-lysine base dạng lỏng, L-lysine monohydrochloride dạng lỏng và L-lysine monohydrochloride được sản xuất bởi <i>Escherichia coli</i> NITE BP-02917 sản xuất làm phụ gia thức ăn chăn nuôi trong danh mục phụ gia 'phụ gia dinh dưỡng', chức năng nhóm 'axit amin, muối và chất tương tự của chúng' và thuộc nhóm 'phụ gia cảm quan', nhóm chức năng 'hợp chất tạo hương liệu', tùy thuộc vào các điều kiện nhất định.
51	G/SPS/N/B RA/2267	ATTP, CT	Bra-xin	26/3/2024	Dự thảo Nghị quyết 1243, ngày 20 tháng 3 năm 2024.	Dự thảo Nghị quyết thiết lập các yêu cầu về thành phần và chất lượng, hàm lượng và công bố dinh dưỡng cũng như danh sách các thành phần được phép dùng cho sữa công thức dành cho trẻ sơ sinh, thực phẩm chuyển tiếp và thực phẩm làm từ ngũ cốc dành cho trẻ sơ sinh và trẻ nhỏ, công thức dinh dưỡng qua đường ruột và công thức trị liệu chế độ ăn kiêng dành cho các rối loạn chuyển hóa bẩm sinh.

52	G/SPS/N/B RA/2266	ATTP, CT	Bra-xin	26/3/2024	Dự thảo Nghị quyết 1242, ngày 20 tháng 3 năm 2024.	Dự thảo nghị quyết bao gồm các quy định về yêu cầu sức khỏe đối với sữa công thức dành cho trẻ sơ sinh và trẻ nhỏ, thực phẩm chuyển tiếp và thực phẩm làm từ ngũ cốc dành cho trẻ sơ sinh và trẻ nhỏ, công thức dinh dưỡng qua đường ruột và công thức trị liệu chế độ ăn uống dành cho các rối loạn chuyển hóa bẩm sinh.
53	G/SPS/N/E U/741	ATTP, BVTV, CT, CLCB, CT	Liên minh châu Âu	25/3/2024	Dự thảo Quy định của Ủy ban sửa đổi Quy định (EU) số 10/2011 về vật liệu nhựa và các vật phẩm tiếp xúc với thực phẩm và sửa đổi Quy định (EC) số 2023/2006 về thực hành sản xuất tốt đối với các vật liệu và vật phẩm tiếp xúc với thực phẩm như liên quan đến nhựa tái chế và các vấn đề khác liên quan đến kiểm soát chất lượng và sản xuất vật liệu nhựa và các sản phẩm tiếp xúc với thực phẩm.	EU đề xuất sửa đổi Quy định (EU) số 10/2011 quy định vật liệu nhựa, các vật phẩm tiếp xúc với thực phẩm và sửa đổi Quy định (EC) số 2023/2006 về thực hành sản xuất tốt đối với các vật liệu và vật phẩm tiếp xúc với thực phẩm liên quan đến nhựa tái chế, kiểm soát chất lượng, sản xuất vật liệu nhựa và các sản phẩm tiếp xúc với thực phẩm (<i>thông báo dự thảo kèm theo</i>). Nội dung chính thông báo dự thảo như sau: - Đảm bảo phù hợp với Quy định (EU) 2022/1616 về nhựa tái chế và Quy định (EU) số 528/2012 về các sản phẩm diệt khuẩn; - Đưa ra các yêu cầu về độ tinh khiết đối với các chất thu được từ chất thải và nguyên liệu tự nhiên, và; - Đáp ứng thử nghiệm di chuyển của vật liệu nhiều lớp và lặp lại thử nghiệm nhiều lần. - Bổ sung các quy tắc kiểm soát chất lượng vào Quy định (EC) số 2023/2006 về thực hành sản xuất tốt.
54	G/SPS/N/E U/740	CN, TY, TS	Liên minh châu Âu	25/3/2024	Quy định thực hiện của Ủy ban (EU) 2024/764 ngày 29 tháng 2 năm 2024 liên quan đến việc cấp phép chế phẩm <i>Bacillus subtilis</i> CNCM I-4606, CNCM I-5043 và CM I-4607 và <i>Lactococcus lactis</i> CNCM I-4609 làm phụ gia thức ăn cho tất cả các loài động vật.	Quy định thực hiện của Ủy ban (EU) 2024/764 cho phép điều chế <i>Bacillus subtilis</i> CNCM I-4606, CNCM I-5043 và CNCM I-4607 và <i>Lactococcus lactis</i> CNCM I-4609 làm phụ gia thức ăn chăn nuôi thuộc danh mục phụ gia 'phụ gia công nghệ' và thuộc nhóm chức năng 'chất tăng cường điều kiện vệ sinh', tuân theo các điều kiện nhất định.
55	G/SPS/N/E U/739	CN, TY, TS	Liên minh châu Âu	22/3/2024	Quy định thực hiện của Ủy ban (EU) 2024/750 ngày 29 tháng 2 năm 2024 liên quan đến việc	Chế phẩm được quy định trong Đạo luật này ban đầu được cho phép sử dụng làm phụ gia thức ăn chăn nuôi cho tất cả các loài động vật trong thời hạn 10 năm. Đơn xin gia hạn giấy phép này đã được nộp. Ngoài đánh giá

					gia hạn giấy phép thaumatin làm phụ gia thức ăn chăn nuôi cho tất cả các loài động vật và bãi bỏ Quy định thực hiện (EU) số 869/2012.	thuận lợi của Cơ quan An toàn Thực phẩm Châu Âu, việc cấp phép cho chế phẩm này được gia hạn với một số điều kiện nhất định.
56	G/SPS/N/E U/738	CN, TY, TS	Liên minh châu Âu	22/3/2024	Quy định thực hiện của Ủy ban (EU) 2024/763 ngày 29 tháng 2 năm 2024 liên quan đến việc gia hạn cấp phép các chế phẩm <i>Lactiplantibacillus plantarum</i> NCIMB 30083 và <i>Lactiplantibacillus plantarum</i> NCIMB 30084 làm phụ gia thức ăn cho tất cả các loài động vật và bãi bỏ Quy định thực hiện (EU) số 308/201.	Các chế phẩm được quy định trong Đạo luật này ban đầu được phép sử dụng làm chất phụ gia thức ăn cho tất cả các loài động vật trong thời hạn 10 năm. Một đơn đăng ký đã được nộp để gia hạn các giấy phép này. Ngoài đánh giá thuận lợi của Cơ quan An toàn Thực phẩm Châu Âu, việc cấp phép cho các chế phẩm này được gia hạn, tuân theo một số điều kiện nhất định
57	G/SPS/N/U KR/208 /Rev.1	ATTP, TY	U-crai-na	21/3/2024	Dự thảo Luật Ukraina “Sửa đổi Luật Ukraina ngày 4 tháng 2 năm 2021 số 1206-IX về” Thú y.	Dự thảo Luật Ukraine "Sửa đổi Luật Ukraine ngày 4 tháng 2 năm 2021 số 1206-IX về "Thuốc thú y"" được xây dựng nhằm cải thiện luật pháp hiện hành trong lĩnh vực sức khỏe và phúc lợi động vật, đồng thời loại bỏ những mâu thuẫn với pháp luật EU. Dự thảo Luật đề xuất quy định toàn diện các vấn đề trọng tâm liên quan đến: 1) Cải thiện các biện pháp kiểm soát (giám sát) vệ sinh và thú y của nhà nước liên quan đến việc tiếp thị thuốc thú y; 2) Sản xuất, tiếp thị, đăng ký (cấp phép) và sử dụng thuốc thú y; 3) Cấp các tài liệu thú y kèm theo và chứng chỉ thú y quốc tế; 4) Hoạt động của bác sĩ thú y được cấp phép và bác sĩ thú y của cơ sở thú y được cấp phép; 5) Gắn việc cấp phép các hoạt động kinh doanh liên quan đến hành nghề thú y, sản xuất, bán buôn, bán lẻ và nhập khẩu thuốc thú y với các yêu cầu của pháp luật về cấp phép.

						<p>Dự thảo Luật được xây dựng trên cơ sở lấy ý kiến của các cơ quan hoạt động thú y, bác sĩ thú y, hiệp hội sản xuất, nhập khẩu thuốc thú y và các sản phẩm có nguồn gốc động vật.</p> <p>Dự thảo Luật sửa đổi, so với phiên bản trước (được thông báo tại G/SPS/N/UKR/208), cải thiện thuật ngữ, làm rõ thẩm quyền của cơ quan điều hành trung ương trong việc xây dựng và thực hiện chính sách nhà nước trong lĩnh vực thú y, quy định cụ thể các quy định chung yêu cầu đăng ký nhà nước (cấp phép) và thủ tục đăng ký nhà nước (cấp phép) thuốc thú y.</p>
58	G/SPS/N/T ZA/342	BVTV	Tan-za-ni-a	21/3/2024	AFDC 7 (2598) DTZS:2024, Hương thảo khô (<i>Rosmarinus officinalis</i> L.) ở dạng cắt hoặc nghiền – Đặc điểm kỹ thuật.	Dự thảo Tiêu chuẩn Tanzania quy định các yêu cầu, phương pháp lấy mẫu và thử nghiệm đối với lá hương thảo khô (<i>Rosmarinus officinalis</i> L.) ở dạng cắt và nghiền để dùng làm thực phẩm cho người.
59	G/SPS/N/T ZA/340	ATTP, BVTV, CT, CLCB, CT	Tan-za-ni-a	21/3/2024	AFDC 27 (2572) DTZS:2024, Quy tắc thực hành để giảm ô nhiễm thực phẩm do hydrocarbon thơm đa vòng (PAH) trong quá trình xông khói và sấy khô trực tiếp, Ấn bản đầu tiên	Quy phạm thực hành cung cấp hướng dẫn về việc giảm ô nhiễm PAH vào thực phẩm trong quá trình hun khói trực tiếp và gián tiếp cũng như quá trình sấy khô trực tiếp. Tiêu chuẩn này không bao gồm ô nhiễm PAH có nguồn gốc từ việc sử dụng các loại thảo mộc và gia vị trong quá trình hun khói; sấy gián tiếp; nướng thịt và các kiểu nấu nướng khác tại nhà riêng hoặc khu vực cung cấp dịch vụ ăn uống; và ô nhiễm môi trường của nguyên liệu thô.
60	G/SPS/N/T ZA/339	ATTP, BVTV	Tan-za-ni-a	21/3/2024	AFDC 27 (2573) DTZS:2024, Quy tắc thực hành kiểm soát cỏ dại nhằm ngăn ngừa và giảm thiểu ô nhiễm alkaloid pyrrolizidine trong thực phẩm và thức ăn chăn nuôi, Ấn bản đầu tiên.	Quy tắc thực hành cung cấp hướng dẫn về quản lý cỏ dại có chứa PA để ngăn ngừa ô nhiễm PA vào thực phẩm và thức ăn chăn nuôi. Quy tắc thực hành này nên được đọc cùng với các Quy tắc thực hành có liên quan khác để ngăn ngừa và giảm thiểu các chất gây ô nhiễm khác trong thực phẩm và thức ăn chăn nuôi.
61	G/SPS/N/T ZA/338	ATTP, BVTV, CT, CLCB, TY, CN	Tan-za-ni-a	21/3/2024	AFDC 27 (2569) DTZS:2024, Quy tắc thực hành ngăn ngừa và giảm thiểu ô nhiễm chì trong thực phẩm, Ấn bản đầu tiên.	Quy tắc thực hành khuyến nghị áp dụng Thực hành nông nghiệp tốt và thực hành Sản xuất tốt để ngăn ngừa hoặc giảm ô nhiễm chì trong thực phẩm dọc theo hệ thống thực phẩm.

62	G/SPS/N/T ZA/337	ATTP, BVTV, CT, CLCB, TY, CN	Tan-za-ni-a	21/3/2024	AFDC 27 (2571) DTZS: 2024, Quy tắc thực hành ngăn ngừa và giảm thiểu dioxin và biphenyl polychlorin hóa trong thực phẩm và thức ăn chăn nuôi, Ấn bản đầu tiên.	Quy tắc thực hành khuyến nghị Thực hành nông nghiệp tốt, Thực hành sản xuất tốt, Thực hành bảo quản tốt, Thực hành chăn nuôi tốt cho các cơ quan quản lý, nông dân, nhà sản xuất thức ăn và thực phẩm cũng như người tiêu dùng để ngăn ngừa hoặc giảm thiểu ô nhiễm dioxin và PCB trong thực phẩm và thức ăn chăn nuôi. Quy tắc này áp dụng cho việc sản xuất, sử dụng tất cả các nguyên liệu dùng làm thức ăn chăn nuôi (bao gồm chăn thả hoặc cho ăn thả rông, trồng cây làm thức ăn gia súc và nuôi trồng thủy sản) và thực phẩm ở mọi cấp độ dù được sản xuất công nghiệp, trang trại hay hộ gia đình.
63	G/SPS/N/R US/278	TY	Liên bang Nga	21/3/2024	Dự thảo của Liên minh kinh tế kinh tế Á-Âu về sửa đổi Quy định yêu cầu chung về thú y (vệ sinh và thú y) đối với hàng hóa phải kiểm soát thú y (giám sát) và sửa đổi dự thảo Quyết định của Liên minh Hải quan số 607 ngày 7 tháng 4 năm 2011	Dự thảo xác định các yêu cầu vệ sinh và thú y đối với albumin, albumin và các dẫn xuất khác của albumin, cũng như đối với casein, caseinat và các dẫn xuất khác của casein, keo casein.
64	G/SPS/N/ MEX/441	BVTV	Mê-hi-cô	21/3/2024	Sửa đổi các yêu cầu kiểm dịch thực vật đối với việc nhập khẩu hạt cà phê Robusta (<i>Coffea canephora</i>) để sử dụng trong công nghiệp, có nguồn gốc từ một số quốc gia.	Mê-hi-cô sửa đổi các yêu cầu kiểm dịch thực vật đối với việc nhập khẩu hạt cà phê Robusta (<i>Coffea canephora</i>) được sử dụng trong công nghiệp, có nguồn gốc từ một số quốc gia trong đó có Việt Nam. Kết quả này được Cơ quan Dịch vụ Chất lượng, An toàn và Sức khỏe Nông nghiệp Thực phẩm Quốc gia của Mê-hi-cô (SENASICA) xác định dựa trên kết quả đánh giá lại nguy cơ dịch hại như sau: Gỡ bỏ 02 biện pháp kiểm dịch thực vật bao gồm: 1) Yêu cầu sản phẩm nhập khẩu theo thủ tục lưu giữ, giám sát và chịu trách nhiệm; 2) Yêu cầu chẩn đoán kiểm dịch thực vật đối với nấm, vi khuẩn và cỏ dại. Các lựa chọn sau đây về các biện pháp kiểm dịch thực vật không liên quan đến việc sử dụng các sản phẩm hóa học đã được bổ sung cho việc nhập khẩu cà phê: A. Hạt cà phê sẽ được giữ lại tại điểm nhập cảnh vào Mê-hi-cô cho đến khi nhận được báo cáo âm tính về dịch hại. - Nếu kết quả chẩn đoán là âm tính, hàng hóa được phép nhập cảnh;

						<p>- Nếu kết quả chẩn đoán là dương tính, nhà nhập khẩu có thể chọn trả lại nơi xuất khẩu hoặc tiêu hủy.</p> <p>B. Nếu phát hiện côn trùng sống trong quá trình kiểm tra, biện pháp xử lý kiểm dịch thực vật bằng methyl bromide T302 (d1) sẽ được áp dụng.</p>
65	G/SPS/N/MEX/439	BVTV	Mê-hi-cô	21/3/2024	<p>Sửa đổi các yêu cầu kiểm dịch thực vật đối với việc nhập khẩu hạt cà phê Arabica (<i>Coffea arabica</i>) để sử dụng trong công nghiệp, có nguồn gốc từ một số quốc gia.</p>	<p>Mê-hi-cô sửa đổi các yêu cầu kiểm dịch thực vật đối với việc nhập khẩu hạt cà phê Arabica (<i>Coffea arabica</i>) được sử dụng trong công nghiệp, có nguồn gốc từ một số quốc gia trong đó có Việt Nam. Kết quả này được Cơ quan Dịch vụ Chất lượng, An toàn và Sức khỏe Nông nghiệp Thực phẩm Quốc gia của Mê-hi-cô (SENASICA) xác định dựa trên kết quả đánh giá lại nguy cơ dịch hại như sau:</p> <p>Gỡ bỏ 02 biện pháp kiểm dịch thực vật bao gồm:</p> <ol style="list-style-type: none"> 1) Yêu cầu sản phẩm nhập khẩu theo thủ tục lưu giữ, giám sát và chịu trách nhiệm; 2) Yêu cầu chẩn đoán kiểm dịch thực vật đối với nấm, vi khuẩn và cỏ dại. <p>Các lựa chọn sau đây về các biện pháp kiểm dịch thực vật không liên quan đến việc sử dụng các sản phẩm hóa học đã được bổ sung cho việc nhập khẩu cà phê:</p> <p>A. Hạt cà phê sẽ được giữ lại tại điểm nhập cảnh vào Mê-hi-cô cho đến khi nhận được báo cáo âm tính về dịch hại.</p> <ul style="list-style-type: none"> - Nếu kết quả chẩn đoán là âm tính, hàng hóa được phép nhập cảnh; - Nếu kết quả chẩn đoán là dương tính, nhà nhập khẩu có thể chọn trả lại nơi xuất khẩu hoặc tiêu hủy. <p>B. Nếu phát hiện côn trùng sống trong quá trình kiểm tra, biện pháp xử lý kiểm dịch thực vật bằng methyl bromide T302 (d1) sẽ được áp dụng.</p>
66	G/SPS/N/BRA/2262	BVTV	Bra-xin	21/3/2024	<p>Sắc lệnh SDA/MAPA Số 1.027, ngày 5 tháng 3 năm 2024</p> <p>- Cập nhật các yêu cầu kiểm dịch thực vật đối với việc nhập khẩu hạt cọ (<i>Dypsis leptocheilos</i>).</p>	<p>Cập nhật các yêu cầu kiểm dịch thực vật đối với nhập khẩu hạt cọ (<i>Dypsis leptocheilos</i>).</p>
67	G/SPS/N/BRA/714/Rev.4	BVTV	Bra-xin	21/3/2024	<p>Sắc lệnh SDA/MAPA Số 1.026, ngày 5 tháng 3 năm 2024</p> <p>- Sửa đổi Hướng dẫn Quy phạm</p>	<p>Sửa đổi Hướng dẫn quy phạm SDA/MAPA số 16 ngày 26 tháng 8 năm 2015 trong đó thiết lập các yêu cầu kiểm dịch thực vật đối với việc nhập khẩu hạt giống từ các loài và quốc gia khác nhau.</p>

					SDA/MAPA Số 16, ngày 26 tháng 8 năm 2015.	
68	G/SPS/N/ARE/279, G/SPS/N/BHR/236 G/SPS/N/KWT/139, G/SPS/N/OMN/132 G/SPS/N/QAT/136, G/SPS/N/SAU/531 G/SPS/N/YEM/77	BVTV	Các Tiêu Vương Quốc Ả Rập Thống Nhất, Vương Quốc Bahrain, Kuwait, Oman, Qatar, Vương quốc Ả Rập Xê Út, Yemen	21/3/2024	Cà phê và các sản phẩm cà phê – Hạt cà phê rang.	Dự thảo các yêu cầu quy định kỹ thuật liên quan đến lấy mẫu; phương pháp kiểm tra và thử nghiệm, đóng gói, vận chuyển, bảo quản và ghi nhãn đối với hạt cà phê rang nguyên hạt và xay bằng cách rang hạt cà phê thuộc giống (<i>Coffea</i>), không bao gồm cà phê rang xay được thêm bất kỳ chất phụ gia nào khác và cà phê hòa tan.

B. DANH SÁCH CÁC QUY ĐỊNH VỀ SPS ĐÃ CÓ HIỆU LỰC

STT	Mã WTO	Lĩnh vực	Quốc gia/ Khu vực	Ngày thông báo	Tiêu đề	Nội dung thông báo
1	G/SPS/N/EU/633/ Add.1	TY, CLCB	Liên minh châu Âu	19/4/2024	Yêu cầu vệ sinh cụ thể đối với một số loại thịt, sản phẩm thủy sản, sản phẩm từ sữa và trứng	<p>Dự thảo được thông báo trong G/SPS/N/EU/633 (ngày 26 tháng 4 năm 2023) hiện đã được thông qua bởi Quy định của Ủy ban (EU) 2024/1141 ngày 14 tháng 12 năm 2023 sửa đổi Phụ lục II và III của Quy định (EC) số 853/2004 của Nghị viện và Hội đồng Châu Âu liên quan đến các yêu cầu vệ sinh cụ thể đối với một số loại thịt, sản phẩm thủy sản, sản phẩm từ sữa và trứng. Các yêu cầu vệ sinh bao gồm:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Yêu cầu về bảo quản nhiệt độ đối với thịt bò đông lạnh - Yêu cầu bảo quản nhiệt độ trong khi vận chuyển đối với sản phẩm thịt bò, thịt cừu, thịt dê, thịt lợn - Yêu cầu bảo quản nhiệt độ đối với sản phẩm thủy sản - Quy định về quá trình thanh trùng sữa - Quy định kiểm dịch đối với động vật lấy sữa <p>Quy định này áp dụng từ ngày 9 tháng 5 năm 2024, ngoại trừ Điểm (3)(a)(iv)(1) của Phụ lục sẽ áp dụng từ ngày 9 tháng 11 năm 2024.</p>
2	G/SPS/N/CAN/1543/ Add.1	ATTP, BVTV	Canada	19/4/2024	Thiết lập mức dư lượng tối đa (MRL) của tolpyralate	<p>Mức dư lượng tối đa (PMRL) của tolpyralate được đề xuất trong thông báo G/SPS/N/CAN/1543 (ngày 23 tháng 1 năm 2024) đã được thông qua vào ngày 17 tháng 4 năm 2024. Mức MRL của tolpyralate trong lúa mạch, lúa mì là 0.01 ppm. Mức MRL đã được nhập vào cơ sở dữ liệu về mức dư lượng tối đa của Canada.</p>
3	G/SPS/N/EGY/96/ Add.1	TY	Ai Cập	18/4/2024	Gia cầm và trứng	<p>Phụ lục Nghị định của Bộ trưởng số 503/2023 quy định các nhà sản xuất và nhập khẩu có thời gian chuyển tiếp sáu tháng để tuân thủ Tiêu chuẩn ES 1090 của Ai Cập đối với "Gia cầm và Thỏ đông lạnh" (sửa đổi một phần trong 1 trang).</p> <p>Phụ lục đi kèm Nghị định Bộ trưởng số 1097/2019 được thông báo trong G/SPS/N/EGY/96 ngày 8 tháng 1 năm 2020. ES 1090 "Gia cầm và thỏ đông lạnh" sửa đổi chú thích dưới khoản (2) "Định</p>

						<p>nghĩa”, nêu rõ rằng "Những phần không ăn được bao gồm lông, máu và nội tạng. Cần phân khác được xem là phần ăn được".</p> <p>Tiêu chuẩn được soạn thảo dựa trên các nghiên cứu quốc gia. Các nhà sản xuất và nhà nhập khẩu được thông báo về các sửa đổi trong Tiêu chuẩn Ai Cập thông qua việc công bố các quyết định hành chính trên tờ báo chính thức.</p> <p>Ngày thông qua: 18 tháng 12 năm 2023</p> <p>Ngày có hiệu lực: 5 tháng 01 năm 2024</p>
4	G/SPS/N/EGY/82/Add.1	TY	Ai Cập	18/4/2024	Sữa và các sản phẩm chế biến từ sữa	<p>Phụ lục Nghị định Bộ trưởng số 503 quy định các nhà sản xuất và nhập khẩu có thời gian chuyển tiếp sáu tháng để tuân thủ Tiêu chuẩn ES 8073 của Ai Cập về "Bột sữa và bột kem". Phụ lục đi kèm cùng Nghị định Bộ trưởng số 1001/2017 thông báo trong G/SPS/N/EGY/82 ngày 04/01/2018. Tiêu chuẩn kỹ thuật giống với Tiêu chuẩn Codex CXS 207-1999 được sửa đổi 2018.</p> <p>Các nhà sản xuất và nhà nhập khẩu được thông báo về các sửa đổi trong các tiêu chuẩn Ai Cập thông qua việc công bố các quyết định hành chính trên tờ báo chính thức.</p> <p>Ngày thông qua: 18 tháng 12 năm 2023</p> <p>Ngày có hiệu lực: 5 tháng 01 năm 2024</p>
5	G/SPS/N/NZL/751/Add.1	BVTV	Niu Di-lân	17/4/2024	Sửa đổi tiêu chuẩn sức khỏe đối với cây kiwi nhập khẩu để trồng	<p>Các thay đổi chung bao gồm: Đơn đăng ký nhập khẩu, yêu cầu di chuyển và thông quan, ghi nhãn và đóng gói, giấy phép nhập khẩu. Các thay đổi riêng liên quan với cây kiwi bao gồm: Giám canh, nuôi cây mô, sàng lọc dịch bệnh, nhà kính kiểm dịch sau khi cây đã nhập cảnh.</p> <p>Yêu cầu giấy chứng nhận kiểm dịch thực vật và kiểm tra kiểm dịch thực vật đối với cây kiwi.</p> <p>Ngày thông qua quy định: 16 tháng 4 năm 2024.</p>

6	G/SPS/N/EU/709/ Add.1	ATTP, CT	Liên minh châu Âu	16/4/2024	<p>Mức dư lượng tối đa của tổng este axit béo 3-monochloropropanediol (3-MCPD) và 3-MCPD trong công thức sữa dành cho trẻ sơ sinh, công thức tiếp nối dành cho trẻ nhỏ và thực phẩm dành cho mục đích y tế đặc biệt dành cho trẻ sơ sinh, trẻ nhỏ và công thức dành cho trẻ nhỏ</p>	<p>Đề xuất G/SPS/N/EU/709 (ngày 4 tháng 1 năm 2024) được thông qua bởi Quy định của Ủy ban (EU) 2024/1003 ngày 4 tháng 4 năm 2024 sửa đổi Quy định (EU) 2023/915 về mức dư lượng tối đa cho tổng este axit béo 3-monochloropropanediol (3-MCPD) và 3-MCPD trong công thức sữa dành cho trẻ sơ sinh, công thức tiếp nối và thực phẩm dành cho mục đích y tế đặc biệt dành cho trẻ sơ sinh, trẻ nhỏ và công thức dành cho trẻ nhỏ.</p> <p>Mức dư lượng tối đa dành cho sữa được đưa ra thị trường dưới dạng bột sữa đổi từ 125 µg/kg xuống 80 µg/kg.</p> <p>Mức dư lượng tối đa dành cho sữa được đưa ra thị trường dưới dạng chất lỏng sữa đổi từ 15 µg/kg xuống 12 µg/kg. Quy định sẽ được áp dụng từ ngày 01 tháng 01 năm 2025.</p>
7	G/SPS/N/EU/708/ Add.1	ATTP, BVTV, CT	Liên minh châu Âu	16/4/2024	<p>Mức dư lượng tối đa (MRL) deoxynivalenol trong thực phẩm</p>	<p>Đề xuất trong thông báo G/SPS/N/EU/708 (ngày 4 tháng 1 năm 2024) được thông qua bởi Quy định của Ủy ban (EU) 2024/1022 ngày 8 tháng 4 năm 2024 sửa đổi Quy định (EU) 2023/915 về mức dư lượng tối đa của deoxynivalenol trong thực phẩm</p> <p>Mức dư lượng tối đa trong hạt ngũ cốc chưa qua chế biến sữa đổi từ 1250 µg/kg xuống 1000 µg/kg</p> <p>Mức dư lượng tối đa trong hạt lúa mì và hạt ngô chưa qua chế biến sữa đổi từ 1750 µg/kg xuống 1500 µg/kg</p> <p>Bổ sung mức dư lượng tối đa trong hạt lúa mạch chưa qua chế biến, còn vỏ trấu là 1750 µg/kg</p> <p>Bổ sung mức dư lượng tối đa trong ngũ cốc đưa ra thị trường và ngô dùng làm bỏng ngô là 750 µg/kg</p> <p>Bổ sung mức dư lượng tối đa trong các sản phẩm ngô xay nhuyễn dành cho tiêu thụ được đưa ra thị trường là 750 µg/kg</p> <p>Bổ sung mức dư lượng tối đa trong các sản phẩm ngô xay nhuyễn dành cho tiêu thụ không được đưa ra thị trường là 1000 µg/kg</p>

						<p>Bổ sung mức dư lượng tối đa trong bột polenta ăn liền là 250 µg/kg</p> <p>Bổ sung mức dư lượng tối đa trong sản phẩm bánh ngọt, ngũ cốc ăn nhẹ và ngũ cốc ăn sáng là 400 µg/kg</p> <p>Mức dư lượng tối đa trong pasta sữa đổi từ 750 µg/kg xuống 600 µg/kg</p> <p>Mức dư lượng tối đa trong thực phẩm dành cho trẻ em và thực phẩm chế biến từ ngũ cốc dành cho trẻ sơ sinh và trẻ nhỏ sữa đổi từ 200 µg/kg xuống 150 µg/kg</p> <p>Bổ sung mức dư lượng tối đa trong thực phẩm dùng cho mục đích y tế đặc biệt dành cho trẻ sơ sinh và trẻ nhỏ là 150 µg/kg</p> <p>Quy định sẽ được áp dụng từ ngày 01 tháng 7 năm 2024.</p>
8	G/SPS/N/EU/707/Add.1	ATTP, BVTV, CT	Liên minh châu Âu	16/4/2024	Mức dư lượng tối đa của độc tố T-2 và HT-2 trong thực phẩm	<p>Đề xuất trong thông báo G/SPS/N/EU/707 (ngày 4 tháng 01 năm 2024) được thông qua bởi Quy định của Ủy ban (EU) 2024/1038 ngày 9 tháng 4 năm 2024 sửa đổi Quy định (EU) 2023/915 về mức dư lượng tối đa của độc tố T-2 và HT-2 trong thực phẩm.</p> <p>Bổ sung mức dư lượng tối đa của độc tố trong các sản phẩm sau đây:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Hạt ngũ cốc chưa qua chế biến: 50 µg/kg. - Hạt lúa mạch dùng để ủ mạch nha chưa qua chế biến: 200 µg/kg. - Các loại hạt lúa mạch khác ngoại trừ hạt dùng để ủ mạch nha: 150 µg/kg. - Hạt ngô và hạt lúa mì cứng chưa qua chế biến: 100 µg/kg. - Hạt yến mạch chưa qua chế biến, còn có vỏ trấu: 1250 µg/kg. - Ngũ cốc được đưa ra thị trường để tiêu thụ (ngoại trừ gạo): 20 µg/kg. - Yến mạch được đưa ra thị trường để tiêu thụ: 100 µg/kg. - Quy định sẽ được áp dụng từ ngày 1 tháng 7 năm 2024.
9	G/SPS/N/EU/678/Add.1	ATTP, BVTV, TY	Liên minh châu Âu	16/4/2024	Mức dư lượng tối đa của 2,4-DB, iodosulfuron-methyl, mesotrione và pyraflufen-	<p>Đề xuất trong thông báo G/SPS/N/EU/678 (ngày 13 tháng 9 năm 2023) được thông qua bởi Quy định của Ủy ban (EU) 2024/1077 ngày 15 tháng 4 năm 2024 sửa đổi Phụ lục II của Quy định (EC) số 396/2005 của Nghị viện Châu Âu và của Hội đồng về mức dư lượng tối đa đối với 2,4-DB, iodosulfuron-</p>

					ethyl trong hoặc trên một số sản phẩm nhất định	<p>methyl, mesotrione và pyraflufen-ethyl trong hoặc trên một số sản phẩm nhất định.</p> <p>Mức dư lượng tối đa của mesotrione và pyraflufen-ethyl trong trái cây tươi hoặc đông lạnh và các loại hạt lần lượt là 0,01 mg/kg và 0,02 mg/kg.</p> <p>Mức dư lượng tối đa của 2,4-DB và iodosulfuron-methyl trong trái cây tươi hoặc đông lạnh đối với họ cam quýt, họ quả hạch, họ quả táo, họ quả mọng và một số loại trái cây còn lại là 0,01 mg/kg.</p> <p>Mức dư lượng tối đa của 2,4-DB và iodosulfuron-methyl trong các loại hạt lần lượt là 0,05 mg/kg và 0,02 mg/kg.</p> <p>Mức dư lượng tối đa của pyraflufen-ethyl trong rau củ tươi hoặc đông lạnh là 0,02 mg/kg.</p> <p>Mức dư lượng tối đa của 2,4-DB, iodosulfuron-methyl và mesotrione trong rau củ tươi hoặc đông lạnh đối với họ có củ và rễ; thân rau; rau có quả; họ rau cải (ngoại trừ cải bắp và cải lá nhỏ); rau có lá; họ nhà đậu; rau có cành; nấm và rêu; tảo là 0,01 mg/kg.</p> <p>Mức dư lượng tối đa của 2,4-DB, iodosulfuron-methyl và mesotrione của thảo mộc và hoa ăn được là 0,02 mg/kg.</p> <p>Quy định sẽ được áp dụng từ ngày 6 tháng 11 năm 2024.</p> <p>Hoạt chất mesotrione được cấp phép sử dụng</p> <p><i>Theo Thông tư số 09/2023/TT-BNNPTNT ngày 24/10/2023 của Bộ trưởng Bộ NNPTNT, hoạt chất mesotrione trong nhóm thuốc trừ cỏ được phép sử dụng tại Việt Nam.</i></p>
10	G/SPS/N/BR A/2124 /Add.1	ATTP, BVTV, TY, CLCB, CT	Bra-xin	11/4/2024	Dự thảo Nghị quyết số 1134 ngày 23 tháng 12 năm 2022	<p>Dự thảo Nghị quyết số 1134, ngày 23 tháng 12 năm 2022 - được thông báo trong G/SPS/N/BRA/2124 đã được thông qua Nghị quyết 854, ngày 4 tháng 4 năm 2024. Nghị quyết đề xuất sửa đổi khung pháp lý hiện hành đối với quy chuẩn kỹ thuật về quy định đối với bao bì, lớp phủ, dụng cụ, nắp đậy và thiết bị kim loại tiếp xúc với thực phẩm.</p>

11	G/SPS/N/BRA/2232 /Add.1	ATTP, BVTV	Bra-xin	09/4/2024	Dự thảo Nghị quyết 1221, ngày 28 tháng 11 năm 2023	Dự thảo Nghị quyết 1221, ngày 28 tháng 11 năm 2023 - được thông báo trước đó thông qua G/SPS/N/BRA/2232 - đã được thông qua bởi Hướng dẫn quy phạm 291, ngày 05 tháng 4 năm 2024. Quy định đề xuất đưa hoạt chất T83 - trichoderma hamatum vào danh sách chuyên khảo về hoạt chất thành phần cho thuốc trừ sâu, sản phẩm tẩy rửa gia dụng và chất bảo quản gỗ, được công bố theo hướng dẫn quy phạm 103 vào ngày 19 tháng 10 năm 2021 trên Công báo Bra-xin.
12	G/SPS/N/EU/609 /Add.1	ATTP, BVTV, TY	Liên minh châu Âu	05/4/2024	Mức dư lượng tối đa của bifenazate trong hoặc trên một số sản phẩm nhất định	Đề xuất được thông báo trong G/SPS/N/EU/609 (ngày 17 tháng 01 năm 2023) hiện đã được thông qua bởi Quy định của Ủy ban (EU) 2024/891 ngày 22 tháng 3 năm 2024 sửa đổi Phụ lục II và V của Quy định (EC) số 396/2005 của Nghị viện và Hội đồng châu Âu liên quan đến mức dư lượng tối đa đối với bifenazate trong hoặc trên một số sản phẩm nhất định Trong đó nhóm rau và quả tươi, mức dư lượng quy định MRL 0,01 ppm Nhóm Cà phê, ca cao, trà và thảo mộc, mức dư lượng quy định MRL 0,05 ppm Nhóm sản phẩm động vật, mức dư lượng quy định MRL 0,02-0,05 ppm <i>Theo Thông tư số 09/2023/TT-BNNPTNT ngày 24/10/2023 của Bộ trưởng Bộ NNPTNT, hoạt chất bifenazate trong nhóm thuốc trừ sâu để trừ nhện đỏ/hoa hồng được phép sử dụng tại Việt Nam.</i>
13	G/SPS/N/TPKM/622 /Add.1	ATTP, BVTV	Đài Loan	02/4/2024	Tiêu chuẩn về giới hạn dư lượng thuốc trừ sâu trong thực phẩm	Đề xuất sửa đổi Tiêu chuẩn về giới hạn dư lượng thuốc trừ sâu trong thực phẩm ngày 24 tháng 01 năm 2024 (G/SPS/N/TPKM/622). Bản sửa đổi cuối cùng có hiệu lực vào ngày 01 tháng 4 năm 2024. Chi tiết danh sách giới hạn dư lượng thuốc trừ sâu trong thực phẩm tại Điều 3, Phụ lục Bảng 1 tại địa chỉ: https://members.wto.org/crnattachments/2024/SPS/TPKM/24_02360_00_e.pdf
14	G/SPS/N/TPKM/621 /Add.1	ATTP, BVTV, CLCB, CT, TY	Đài Loan	02/4/2024	Dự thảo tiêu chuẩn vệ sinh đối với chất gây ô nhiễm và độc tố trong thực phẩm	Dự thảo tiêu chuẩn vệ sinh (Sửa đổi Điều 6 và Điều 3 Phụ lục 1) đối với chất gây ô nhiễm và độc tố (Asen, Chì, Cadmium, Thủy ngân, Thiếc, Đồng, Antimon) trong thực phẩm, ngày 13 tháng 11 năm 2023

						(G/SPS/N/TPKM/621) hiện đã được hoàn thiện. Phiên bản cuối cùng của tiêu chuẩn đã có hiệu lực vào ngày 28 tháng 3 năm 2024. Chi tiết danh sách giới hạn tối đa dư lượng kim loại nặng trong thực phẩm tại Phụ lục 1 tại địa chỉ: https://members.wto.org/crnattachments/2024/SPS/TPKM/24_02335_00_e.pdf
15	G/SPS/N/JP N/1200 /Add.1	ATTP, CT	Nhật Bản	02/4/2024	Sửa đổi các thông số kỹ thuật và tiêu chuẩn đối với thực phẩm, phụ gia thực phẩm, v.v... theo Đạo luật vệ sinh thực phẩm	Dự thảo sửa đổi về phụ gia thực phẩm (ấn bản thứ mười) được thông báo trong G/SPS/N/JPN/1200 (ngày 03 tháng 5 năm 2023) về thiết lập các thông số kỹ thuật cho một số phụ gia thực phẩm không tổng hợp (non-synthetic) và sửa đổi các tiêu chuẩn và thông số kỹ thuật hiện có như phương pháp thử nghiệm. Quy định có hiệu lực vào ngày 06 tháng 02 năm 2024.
16	G/SPS/N/JP N/1248 /Add.1	ATTP	Nhật Bản	28/3/2024	Sửa đổi Pháp lệnh thực hiện Đạo luật Vệ sinh an toàn thực phẩm và Thông số kỹ thuật, tiêu chuẩn cho thực phẩm, phụ gia thực phẩm, v.v. (quy tắc cuối cùng).	Như đã thông báo trong G/SPS/N/JPN/1248 (ngày 6 tháng 12 năm 2023), Polyvinyl Alcohol được cấp phép làm phụ gia thực phẩm và các thông số kỹ thuật cũng như tiêu chuẩn có hiệu lực vào ngày 01 tháng 3 năm 2024.
17	G/SPS/N/JP N/1247 /Add.1	CT, TY	Nhật Bản	28/3/2024	Sửa đổi Lệnh Bộ trưởng về sữa và sản phẩm sữa liên quan đến tiêu chuẩn thành phần, v.v. (quy tắc cuối cùng).	Như đã thông báo trong G/SPS/N/JPN/1247 (ngày 30 tháng 11 năm 2023), các tiêu chuẩn và tiêu chí đối với sữa bò, v.v. không bắt buộc phải bảo quản ở nhiệt độ 10°C trở xuống, đã có hiệu lực vào ngày 19 tháng 3 năm 2024.
18	G/SPS/N/JP N/728 /Add.1	CT, TY	Nhật Bản	28/3/2024	Sửa đổi Pháp lệnh Bộ trưởng về sữa và sản phẩm sữa liên quan đến tiêu chuẩn thành phần, v.v. (Quyết định Tiêu chuẩn cho Sữa Trâu) (quy tắc cuối cùng).	Các thông số kỹ thuật và tiêu chuẩn về sữa trâu được thông báo tại G/SPS/N/JPN/728 (ngày 16 tháng 3 năm 2020) có hiệu lực từ ngày 1 tháng 6 năm 2020.

19	G/SPS/N/US A/3305 /Add.1	ATTP, CT	Hoa Kỳ	27/3/2024	Thông báo về chất tiếp xúc với thực phẩm không còn hiệu lực (Phụ gia thực phẩm); Quy tắc cuối cùng.	Cơ quan Quản lý Thực phẩm và Dược phẩm Hoa Kỳ (FDA) Sửa đổi các quy định liên quan đến thủ tục thông báo trước khi đưa ra thị trường đối với chất tiếp xúc với thực phẩm (FCN) . Căn cứ quy tắc cuối cùng của thông báo là cơ sở để FDA xác định rằng FCN không còn hiệu lực. Quy tắc cuối cùng cũng đảm bảo rằng các nhà sản xuất hoặc nhà cung cấp có thể cung cấp thông tin đầu vào trước khi xác định rằng FCN không còn hiệu quả. FDA thực hiện những thay đổi để cho phép FDA phản hồi tốt hơn với thông tin mới về độ an toàn và việc sử dụng các chất tiếp xúc với thực phẩm (FCS) cũng như các quyết định kinh doanh của nhà sản xuất, đồng thời cải thiện hiệu quả của chương trình thông báo trước khi đưa ra thị trường. Quy tắc này có hiệu lực từ ngày 21 tháng 5 năm 2024
20	G/SPS/N/U KR/217 /Add.1	CT	U-crai-na	27/3/2024	Dự thảo Lệnh của Bộ Chính sách Nông nghiệp và Thực phẩm Ukraine "Về việc phê duyệt các yêu cầu đối với mút trái cây, thạch, mút cam và hạt dẻ xay nhuyễn".	Ukraine thông báo việc thông qua Lệnh của Bộ Chính sách Nông nghiệp và Thực phẩm Ukraine số 391 "Về việc phê duyệt các yêu cầu đối với mút trái cây, thạch, mút cam và hạt dẻ xay nhuyễn" ngày 14 tháng 2 năm 2024. Lệnh đã được đăng ký tại Bộ Tư pháp Ukraine vào ngày 29 tháng 2 năm 2024 và được công bố vào ngày 19 tháng 3 năm 2024. Lệnh sẽ có hiệu lực vào ngày 19 tháng 9 năm 2024.
21	G/SPS/N/BR A/2256 /Add.1	BVTV	Bra-xin	27/3/2024	Sắc lệnh SDA/MAPA Số 1.058, ngày 20 tháng 3 năm 2024.	Cập nhật các yêu cầu kiểm dịch thực vật đối với việc nhập khẩu hạt hướng dương (<i>Helianthus annuus</i>) đã được thông báo trong G/SPS/N/BRA/2256.
22	G/SPS/N/BR A/2239 /Add.1	BVTV	Bra-xin	27/3/2024	Sắc lệnh SDA/MAPA Số 1.063, ngày 20 tháng 3 năm 2024.	Cập nhật các yêu cầu kiểm dịch thực vật đối với việc nhập khẩu hạt phong lữ thảo (<i>Pelargonium hortorum</i>).
23	G/SPS/N/BR A/2223 /Add.1	BVTV	Bra-xin	27/3/2024	Sắc lệnh SDA/MAPA Số 1.028, ngày 5 tháng 3 năm 2024.	Cập nhật các yêu cầu kiểm dịch thực vật đối với việc nhập khẩu hạt salem.
24	G/SPS/N/BR A/2202 /Add.2	BVTV	Bra-xin	27/3/2024	Sắc lệnh SDA/MAPA Số 1.034, ngày 20 tháng 3 năm 2024.	Cập nhật các yêu cầu kiểm dịch thực vật đối với việc nhập khẩu vật liệu nhân giống cẩm chướng (<i>Dianthus</i>).

25	G/SPS/N/BR A/2201 /Add.1	BVTV	Bra-xin	27/3/2024	Sắc lệnh SDA/MAPA Số 1.059, ngày 8 tháng 3 năm 2024.	Cập nhật các yêu cầu kiểm dịch thực vật đối với việc nhập khẩu hạt cà tím (<i>Solanum melongena</i>).
26	G/SPS/N/BR A/2181 /Add.1	BVTV	Bra-xin	27/3/2024	Sắc lệnh SDA/MAPA Số 1.055, ngày 19 tháng 3 năm 2024.	Cập nhật các yêu cầu kiểm dịch thực vật đối với việc nhập khẩu hạt củ cải ngọt.
27	G/SPS/N/BR A/2180 /Add.1	BVTV	Bra-xin	27/3/2024	Sắc lệnh SDA/MAPA Số 1.051, ngày 19 tháng 3 năm 2024.	Cập nhật các yêu cầu kiểm dịch thực vật đối với việc nhập khẩu hạt đậu bắp (<i>Abelmoschus esculentus</i>).
28	G/SPS/N/BR A/2178 /Add.2	BVTV	Bra-xin	27/3/2024	Sắc lệnh SDA/MAPA Số 1.030, ngày 5 tháng 3 năm 2024.	Cập nhật các yêu cầu kiểm dịch thực vật đối với việc nhập khẩu hạt giống hoa păng-xê. Hiệu lực của quy định này được giới hạn đến ngày 27 tháng 8 năm 2024, do thực tế là vào ngày 28 tháng 5 năm 2024, các yêu cầu mới có trong Quy định SDA 1.012/2024 (G/SPS/N/BRA/2178/Add.1) sẽ có hiệu lực.
29	G/SPS/N/BR A/2175 /Add.1	BVTV	Bra-xin	27/3/2024	Sắc lệnh SDA/MAPA Số 1.060, ngày 8 tháng 3 năm 2024.	Cập nhật các yêu cầu kiểm dịch thực vật đối với việc nhập khẩu hạt giống cây bóng nước.
30	G/SPS/N/BR A/2062 /Add.1	BVTV	Bra-xin	27/3/2024	Sắc lệnh SDA/MAPA Số 1.056, ngày 8 tháng 3 năm 2024.	Cập nhật các yêu cầu kiểm dịch thực vật đối với việc nhập khẩu hạt atisô (<i>Cynara scolymus</i>).
31	G/SPS/N/BR A/2032 /Add.3	BVTV	Bra-xin	27/3/2024	Sắc lệnh SDA/MAPA Số 1.057, ngày 20 tháng 3 năm 2024.	Cập nhật các yêu cầu kiểm dịch thực vật đối với việc nhập khẩu hạt cây dã yên thảo.
32	G/SPS/N/CO L/350 /Add.1	BVTV	Cô-lôm-bi-a	22/3/2024	Nghị quyết số 00002081 ngày 11 tháng 3 năm 2024 của Viện Nông nghiệp Colombia (ICA) thông qua Kế hoạch quốc gia về phòng ngừa, giám sát và	Cộng hòa Colombia đã ban hành Nghị quyết ICA số 00002081 ngày 11 tháng 3 năm 2024 thông qua Kế hoạch quốc gia về phòng ngừa, giám sát và kiểm soát <i>Fusarium oxysporum</i> f. sp. cubense tropical race 4 (Foc TR4) (còn gọi là <i>Fusarium odoratissimum</i>) trên toàn lãnh thổ quốc gia, được công bố trên

					kiểm soát <i>Fusarium oxysporum</i> f. sp. chủng nhiệt đới cubense 4 (Foc TR4) (còn gọi là <i>Fusarium odoratissimum</i>) trên toàn lãnh thổ quốc gia.	Tạp chí chính thức số 52.696 ngày 12 tháng 3 năm 2024 và có hiệu lực cùng ngày.
33	G/SPS/N/CO L/311 /Add.2	BVTV	Cô-lôm-bi-a	22/3/2024	Nghị quyết số 00002191 ngày 13 tháng 3 năm 2024 của Viện Nông nghiệp Colombia (ICA) quy định các yêu cầu đăng ký đối với các địa điểm sản xuất hoa cắt cành hoặc cành cây cảnh để xuất khẩu và đối với các nhà xuất khẩu, nhập khẩu hoa cắt cành hoặc cành cây cảnh.	Cộng hòa Colombia đã ban hành Nghị quyết ICA số 00002191 quy định các yêu cầu đăng ký đối với các địa điểm sản xuất hoa cắt cành hoặc cành cây cảnh để xuất khẩu và đối với các nhà xuất khẩu, nhập khẩu hoa cắt cành hoặc cành cây cảnh, được công bố trên tạp chí chính thức Tạp chí số 52.697 ngày 13 tháng 3 năm 2024 và có hiệu lực cùng ngày.
34	G/SPS/N/BRA/2249 /Add.1	ATTP, BVTV	Bra-xin	22/3/2024	Dự thảo Nghị quyết 1225, ngày 21 tháng 12 năm 2023.	Dự thảo Nghị quyết 1225, ngày 21 tháng 12 năm 2023 - được thông báo trước đó thông qua G/SPS/N/BRA/2249 - đã được thông qua bởi Hướng dẫn quy phạm 288, ngày 20 tháng 3 năm 2024. Quy định đề xuất đưa các thành phần hoạt chất sau vào danh sách chuyên khảo về thành phần hoạt chất dành cho thuốc trừ sâu, sản phẩm tẩy rửa gia dụng và chất bảo quản gỗ, được công bố bởi Hướng dẫn quy chuẩn 103 vào ngày 19 tháng 10 năm 2021 trên Công báo Bra-xin: A29 - Acetamiprid, B26 - Bifentrin, C02 - Captane, C58 - Alpha - Cypermethrin, C63 - Lambda -Cyalothrin, D55 - Dinotefuran, I13 - Imidacloprid, M40 - Mesotrione, M52 - Mefentrifluconazole, P34 - Pyriproxifem, P45 - Paclobutrazole, P46 - Pyraclostrobin, P53 - Prothioconazole, P65 - Pidiflumeto Fem, P71 - Piryophenone, S09 - Sulfentrazone, S17 - Sophoraflavescens, T14 - Methyl Thiophanate, Và T34 - Triflumurom.

35	G/SPS/N/BRA/2227/Add.1	ATTP, BVTV	Bra-xin	22/3/2024	Dự thảo Nghị quyết 1216, ngày 17 tháng 11 năm 2023.	Dự thảo Nghị quyết 1216, ngày 17 tháng 11 năm 2023 - được thông báo trong G/SPS/N/BRA/2227 - đã được thông qua bởi Hướng dẫn quy phạm 287, ngày 20 tháng 3 năm 2024. Quy định cập nhật chuyên khảo về hoạt chất I34: Isopyrazam trên danh sách chuyên khảo về hoạt chất Thành phần cho thuốc trừ sâu, sản phẩm tẩy rửa gia dụng và chất bảo quản gỗ, được công bố bởi Hướng dẫn quy chuẩn 103 vào ngày 19 tháng 10 năm 2021 trên Công báo Bra-xin.				
36	G/SPS/N/CAN/1542/Add.1	ATTP, BVTV	Ca-na-da	21/3/2024	Giới hạn dư lượng tối đa hoạt chất dimethenamid.	<p>Tài liệu giới hạn dư lượng tối đa được đề xuất (PMRL) đối với dimethenamid được thông báo trong G/SPS/N/CAN/1542 (ngày 5 tháng 1 năm 2024) đã được thông qua vào ngày 19 tháng 3 năm 2024. MRL đề xuất được thiết lập thông qua việc nhập vào Cơ sở dữ liệu giới hạn dư lượng tối đa và được cung cấp Trực tiếp dưới đây:</p> <table border="1"> <tr> <td>MRL (ppm)¹</td> <td>Hàng hóa nông sản thô (RAC) và/hoặc Hàng hóa đã qua chế biến .</td> </tr> <tr> <td>0,01</td> <td>Củ cải ngựa.</td> </tr> </table> <p>1ppm = phần triệu</p>	MRL (ppm) ¹	Hàng hóa nông sản thô (RAC) và/hoặc Hàng hóa đã qua chế biến .	0,01	Củ cải ngựa.
MRL (ppm) ¹	Hàng hóa nông sản thô (RAC) và/hoặc Hàng hóa đã qua chế biến .									
0,01	Củ cải ngựa.									

- Nội dung chi tiết được đăng tải tại: www.spsvietnam.gov.vn hoặc <https://docs.wto.org/>

- Ghi chú chữ viết tắt liên quan đến các lĩnh vực/đơn vị quản lý nhà nước: ATTP: An toàn thực phẩm (Cục ATTP - Bộ Y tế, Vụ KHCN - Bộ CT); BVTV: Bảo vệ thực vật; CLCB: Chất lượng, chế biến; CN: Chăn nuôi; CT: Cục Xuất nhập khẩu - Bộ Công Thương; TY: Thú y. Các đơn vị rà soát kỹ nội dung thông báo dự thảo liên quan đến lĩnh vực quản lý để góp ý và triển khai thực hiện.